**PHỤ LỤC 4**

**BỘ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG,**

**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

*(Kèm theo Công văn số 98 /CĐTM-KH ngày 24 tháng 3 năm 2021*

*của Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại )*

**A. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

1. Kỹ thuật chế biến món ăn

2. Quản trị khách sạn

3. Quản trị lữ hành

4, Quản trị nhà hàng

5. Hướng dẫn du lịch

6. Kế toán

7. Kiểm toán

8. Quản trị kinh doanh

9. Kinh doanh thương mại

10. Thương mại điện tử

11. Marketing

12. Marketing thương mại

13. Tài chính - Ngân hàng

14. Tài chính doanh nghiệp

15. Công nghệ kỹ thuật hóa học

16. Kỹ thuật xăng dầu

17. Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

18. Tiếng Anh

**B. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

1. Kỹ thuật chế biến món ăn

2. Nghiệp vụ lễ tân

3. Hướng dẫn du lịch

4. Kỹ thuật xăng dầu

5. Kế toán doanh nghiệp

6. Kinh doanh thương mại

7. Nghiệp vụ bán hàng

8. Thương mại điện tử

9. Marketing

10. Tài chính - Ngân hàng

11. Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

**A. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 274a /QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN** |
| **Mã ngành, nghề:** 6810207 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2,5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ cao đẳng là ngành, nghề kỹ thuật trực tiếp chế biến các loại món ăn tại các bếp của khách sạn, nhà hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại bộ phận chế biến món ăn (khu vực nhà bếp) đòi hỏi yêu cầu cao về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với điều kiện và môi trường làm việc. Để tiến hành các công việc của nghề cần phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho quá trình chế biến như dụng cụ sơ chế, chế biến, thiết bị đun, nấu, vệ sinh… Trong công việc có thể tiến hành độc lập hoặc phối hợp theo nhóm tùy theo yêu cầu cụ thể của công việc cũng như cơ sở chế biến.

Để hành nghề, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu về sức khỏe, có ngoại hình phù hợp, đủ kiến thức và hiểu biết chuyên môn, có khả năng giao tiếp ứng xử trong quá trình sản xuất chế biến, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ của nghề kỹ thuật chế biến món ăn.

Ngoài ra, chương trình còn trang bị các kiến thức về giáo dục chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Đọc, hiểu đúng công thức chế biến, yêu cầu cảm quan của các món ăn phổ biến;

- Liệt kê được các loại nguyên liệu chính, nguyên liệu phụ và nguyên liệu gia vị sử dụng trong chế biến các món ăn cơ bản Á, Âu…;

- Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu ở bộ phận chế biến, mô tả được công dụng và những điểm cần chú ý của chúng khi sử dụng;

- Phân tích được các yêu cầu của các quy trình nghiệp vụ cơ bản: Chuẩn bị chế biến; vệ sinh khu vực chế biến; quy trình chế biến các loại nước dùng, món ăn chế biến từ thịt, rau, hải sản; các món ăn Á, Âu…;

- Trình bày được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ăn uống và cách thức đánh giá chất lượng. Đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng;

- Trình bày được nguyên lý, quá trình quản trị nói chung, quản trị con người, tài sản, tài chính, quản trị marketing trong kinh doanh ăn uống;

- Mô tả được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc tại các bộ phận của nhà hàng, bộ phận chế biến món ăn;

- Phân tích được tầm quan trọng của vệ sinh, an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong quá trình chế biến;

- Trình bày được các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động;

- Trình bày được các kiến thức bổ trợ nghề nghiệp như: Tổng quan du lịch khách sạn, xây dựng thực đơn, văn hóa ẩm thực, sinh lý dinh dưỡng, thương phẩm và an toàn thực phẩm…;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Kỹ năng:***

- Đảm bảo vệ sinh, an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường… đáp ứng nhu cầu của khách du lịch;

- Thực hiện an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy trong quá trình chế biến món ăn;

- Quản lý và tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh tại các bếp trong nhà hàng, khách sạn;

- Thực hiện được các công việc có liên quan đến nghiệp vụ chế biến món ăn như:

+ Xây dựng được các thực đơn phù hợp với các đối tượng khách cụ thể;

+ Xây dựng được định mức chế biến tại bộ phận, mua và bảo quản nguyên vật liệu chế biến đúng kỹ thuật;

+ Thực hiện việc sơ chế thực phẩm, nguyên liệu chế biến theo đúng các nguyên tắc quy trình kỹ thuật;

+ Chế biến được các món ăn chủ yếu để phục vụ khách trong các nhà hàng;

+ Phối hợp với bộ phận bàn trong quá trình phục vụ khách ăn uống.

- Thực hiện được các công việc liên quan đến quản trị nhân lực, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật, quản trị chất lượng trong chế biến món ăn;

- Sử dụng, vận hành đúng, an toàn các loại trang thiết bị trong chế biến món ăn;

- Phân tích, đánh giá được kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận, cá nhân có liên quan đến quá trình chế biến món ăn và có thể đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hiệu quả kinh doanh;

- Dự thảo được các loại báo cáo, tham gia soạn thảo được một số loại hợp đồng ký kết hợp đồng với các nhà cung ứng nguyên liệu, thực phẩm... ;

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong các bếp tại khách sạn, nhà hàng đạt kết quả;

- Tự xử lý các công việc hàng ngày trong các bếp, giải quyết được các tình huống khách đặt ăn, bổ sung thêm suất ăn hoặc thay đổi thực đơn trong những trường hợp bất thường;

- Hướng dẫn, giám sát những nhân viên bếp chính hoặc phụ bếp thực hiện nhiệm vụ được giao trong ngày/ca;

- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm trước tổng bếp trưởng những công việc được giao phụ trách;

- Đánh giá chất lượng món ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả kinh doanh ăn uống của bộ phận chế biến được phân công.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phụ bếp (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính sơ chế và chế biến nước dùng, xốt (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính xa lát và đồ nguội (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính bếp Á (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính bếp Âu (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính bếp tiệc (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Đầu bếp chính bếp bánh và món ăn tráng miệng (tại khách sạn 1 - 5 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp sơ chế (tại khách sạn 1 - 3 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp xa lát và đồ nguội (tại khách sạn 1 - 3 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp Á (tại khách sạn 1 - 3 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp Âu (tại khách sạn 1 - 3 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp tiệc (tại khách sạn 1 - 3 sao);

- Bếp trưởng/trưởng bộ phận bếp bánh và món ăn tráng miệng (tại khách sạn 1 - 3 sao).

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 24

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2025 giờ (80 Tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.590 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 622 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.403 giờ

- Thời gian khóa học: 2,5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thí nghiệm/**  **thảo luận/**  **bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và an ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **60** | **1590** | **465** | **1074** | **51** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***390*** | ***180*** | ***194*** | ***16*** |
| MH07 | Tổng quan du lịch và khách sạn | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08 | Văn hóa ẩm thực | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09 | Giao tiếp trong kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Quản trị chất lượng dịch vụ | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH11 | Tổ chức lao động và kỹ thuật nhà bếp | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Tin học ứng dụng trong kinh doanh khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Thương phẩm và an toàn thực phẩm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***29*** | ***645*** | ***240*** | ***375*** | ***30*** |
| MH14 | Sinh lý dinh dưỡng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ15 | Xây dựng thực đơn | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ16 | Nghiệp vụ phục vụ bàn | 5 | 105 | 45 | 55 | 5 |
| MĐ17 | Nghiệp vụ chế biến bánh | 5 | 105 | 45 | 55 | 5 |
| MĐ18 | Lý thuyết chế biến món ăn | 5 | 105 | 60 | 40 | 5 |
| MĐ19 | Thực hành chế biến món ăn Á, Âu | 6 | 165 | 15 | 144 | 6 |
| MĐ20 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***5*** | ***105*** | ***45*** | ***55*** | ***5*** |
| MH21.1 | Kế toán khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH21.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| MH22.1 | Tổ chức sự kiện | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH22.2 | Quản trị kinh doanh nhà hàng |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ23 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ24 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **80** | **2025** | **622** | **1329** | **74** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các mô đun, môn học chuyên sâu của nghề Kỹ thuật chế biến món ăn.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các mô đun, môn học lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành theo Quyết định số 274a /QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm* 2019

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN** |
| **Mã ngành, nghề:** 6810201 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học nghề Quản trị khách sạn có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành kinh doanh khách sạn, đồng thời thực hiện được các công việc tại bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

**-** Xác định được vị trí, vai trò của khách sạn trong ngành Du lịch và đặc trưng của hoạt động khách sạn, tác động của nó đối với kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;

- Mô tả được cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong khách sạn; mối quan hệ giữa các bộ phận trong khách sạn;

- Hiểu được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của khách sạn: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ bàn, nghiệp vụ bar và chế biến món ăn;

- Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu của các bộ phận trong khách sạn và giải thích công dụng của chúng;

- Biết được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khách sạn và cách thức đánh giá chất lượng;

- Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong khách sạn để nhận diện được các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa;

- Hiểu được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc tại các bộ phận của khách sạn;

- Xác định được các công việc cơ bản trong quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài chính, quản lý tiếp thị và kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm trong kinh doanh khách sạn.

***Kỹ năng:***

- Giao tiếp tốt với khách hàng, phù hợp với yêu cầu phục vụ khách tại bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc khu vực hội nghị; chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng có hiệu quả;

- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị khách sạn;

- Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc khu vực hội nghị, hội thảo theo tiêu chuẩn của khách sạn;

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng được một số kế hoạch của các bộ phận như: kế hoạch nhân sự, kế hoạch mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc sự kiện;

- Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của khách sạn;

- Ứng dụng được phần mềm quản trị khách sạn trong công việc hàng ngày;

- Phân tích, đánh giá được kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận lưu trú, ăn uống, hội nghị, hội thảo và phát hiện ra được các nguyên nhân, đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hiệu quả kinh doanh;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

- Rèn luyện khả năng chịu áp lực cao trong công việc, khả năng thích ứng, linh hoạt trong xử lý tình huống, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng đảm nhiệm các vị trí công việc sau:

- Nhân viên đón tiếp, nhân viên nhận đặt buồng, nhân viên trực tổng đài điện thoại, nhân viên quan hệ chăm sóc khách hàng, nhân viên thu ngân, nhân viên hỗ trợ đón tiếp tại bộ phận lễ tân;

- Nhân viên phục vụ buồng, nhân viên vệ sinh công cộng, nhân viên đồ vải;

- Nhân viên phục vụ bàn, nhân viên phục vụ tiệc, nhân viên pha chế;

- Giám sát tại bộ phân lễ tân, buồng, nhà hàng;

- Trưởng các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng;

- Giám đốc, phó giám đốc các khách sạn vừa và nhỏ.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 24

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.025 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.590 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 632 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.393 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **60** | **1590** | **475** | **1063** | **52** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***375*** | ***165*** | ***194*** | ***16*** |
| MH07 | Tổng quan du lịch và khách sạn | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ08 | Giao tiếp trong kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH09 | Quản trị chất lượng dịch vụ | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ10 | Tin học ứng dụng trong kinh doanh khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Marketing du lịch | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | An ninh - an toàn trong khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Tổ chức sự kiện | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***32*** | ***720*** | ***285*** | ***403*** | ***32*** |
| MĐ14 | Quản trị kinh doanh khách sạn | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MĐ15 | Quản trị lễ tân khách sạn | 5 | 120 | 45 | 70 | 5 |
| MĐ16 | Quản trị buồng khách sạn | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MĐ17 | Nghiệp vụ bàn | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ18 | Nghiệp vụ bar | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ19 | Kỹ thuật chế biến món ăn | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ20 | Quản trị kinh doanh nhà hàng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ21 | Tiếng Anh chuyên ngành | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH22.1 | Kế toán khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH22.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***10*** | ***438*** | ***2*** |
| MĐ23 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 10 | 214 | 1 |
| MĐ24 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 224 | 1 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **80** | **2025** | **632** | **1318** | **75** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Quản trị khách sạn.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 166/QĐ-CĐTM ngày 12 tháng 5 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ LỮ HÀNH** |
| **Mã ngành, nghề:** 6810104 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân thực hành trình nghề Quản trị lữ hành có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động trong kinh doanh lữ hành, đồng thời thực hiện được các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thiết kế và điều hành chương trình du lịch; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Xác định được vị trí, vai trò của hoạt động lữ hành trong ngành Du lịch;

- Nhận biết được tác động của hoạt động kinh doanh lữ hành về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;

- Phân tích được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các vị trí việc làm trong doanh nghiệp lữ hành; mối quan hệ giữa các vị trí công việc trong doanh nghiệp lữ hành;

- Biết được các nghiệp vụ lữ hành như: Thiết kế chương trình du lịch, tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch;

- Hiểu được được vai trò của quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành như: Nghiên cứu và khai thác thị trường, tổ chức bộ máy doanh nghiệp, quản lý tài chính, quản lý chất lượng sản phẩm và điều hành, giám sát kinh doanh lữ hành;

- Biết được các tuyến điểm du lịch, nắm được tâm lý khách du lịch, có kỹ năng giao tiếp, marketing du lịch, nghiệp vụ thanh toán trong kinh doanh lữ hành và tổ chức sự kiện trong du lịch;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:***

- Thiết kế và xây dựng chương trình du lịch, tổ chức quảng cáo, xúc tiến và bán sản phẩm, quản lý và điều hành thực hiện chương trình, chăm sóc khách hàng,

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với đối tác, báo cáo đánh giá kết quả công việc nhằm đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế;

- Lập kế hoạch, điều hành và giám sát thực hiện, tổng kết đánh giá và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong kinh doanh lữ hành;

- Sử dụng được ngoại ngữ giao tiếp thông thường và ngoại ngữ chuyên ngành lữ hành, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ Thông tin trong công việc, có khả năng soạn thảo và hoàn thiện các loại hợp đồng du lịch, thanh quyết toán hợp đồng du lịch và hoàn thành các thủ tục có liên quan đến họat động lữ hành;

- Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của doanh nghiệp.

***Về năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm một phần với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi học xong người học có thể đảm đương được các vị trí nhân viên đại lý lữ hành, nhân viên bán chương trình du lịch, trợ lý điều hành tour, nhân viên điều hành tour, trưởng nhóm nghiệp vụ, quản lý bộ phận nghiệp vụ và các vị trí khác trong doanh nghiệp lữ hành tùy theo khả năng cá nhân và yêu cầu của công việc.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 25

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.025 giờ;

- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.590 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 597 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.428 giờ;

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I.** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **60** | **1590** | **440** | **1098** | **52** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***15*** | ***360*** | ***150*** | ***195*** | ***15*** |
| MH07 | Tổng quan du lịch và khách sạn | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08 | Địa lý du lịch | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH09 | Tâm lý khách du lịch | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH10 | Văn hóa du lịch | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Giao tiếp trong kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Lịch sử văn minh thế giới | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Quản trị học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn nghề*** | ***33*** | ***735*** | ***255*** | ***447*** | ***33*** |
| MĐ14 | Di tích lịch sử Việt Nam | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ15 | Tuyến điểm du lịch Việt Nam | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ16 | Các dân tộc Việt Nam | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ17 | Quản trị marketing du lịch | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ18 | Quản trị kinh doanh khách sạn | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ19 | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ20 | Quản trị kinh doanh lữ hành | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ21 | Tổ chức sự kiện | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ22 | Tiếng Anh chuyên ngành | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH23.1 | Kế toán dịch vụ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH23.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***20*** | ***428*** | ***2*** |
| MĐ24 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 10 | 214 | 1 |
| MĐ25 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 10 | 214 | 1 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **80** | **2025** | **597** | **1353** | **75** |

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương

trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các mô đun, môn học chuyên sâu của nghề Quản trị lữ hành.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học hông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là một đầu điểm kiểm tra hệ số 2 (*Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các mô đun, môn học lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày12 tháng 5 năm 2021*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG** |
| **Mã ngành, nghề:** 6810206 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ cao đẳng Quản trị nhà hàng, có kiến thức chuyên môn, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng để làm việc, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung chương trình bao gồm các kiến thức chuyên sâu, những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để trở thành một nhân viên bàn, bar, bếp, giám sát, quản lý nhà hàng có năng lực.

Ngoài ra, chương trình còn trang bị các kiến thức về giáo dục chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Hiểu được các quy trình tổ chức, đón tiếp và phục vụ khách ăn uống tại các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở kinh doanh ăn uống khác;

- Biết được các hình thức phục vụ: theo thực đơn, chọn món, buffet, các loại tiệc, các loại đồ uống pha chế, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, các hình thức phục vụ khác;

- Hiểu được các nội dung về quản lý và tổ chức công việc trong ngành quản trị nhà hàng như: quản trị nhân lực, quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật, tổ chức sản xuất và phục vụ, quản trị chất lượng, quản trị tài chính, hạch toán định mức;

- Biết được các trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu tại nhà hàng và công dụng của chúng

- Hiểu được định mức nhân công, nguyên liệu, chi phí để quá trình phục vụ khách diễn ra liên tục, đảm bảo tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả cao;

- Biết được quy trình kiểm tra, đánh giá được một số yêu cầu về chất lượng, vệ sinh, an toàn, an ninh, chu đáo và lịch sự trong quá trình phục vụ khách tại nhà hàng;

***Về kỹ năng:***

- Tổ chức được quá trình phục vụ khách tại các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở kinh doanh ăn uống khác, với các hình thức phục vụ đa dạng khác nhau;

- Pha chế được các loại đồ uống không cồn, đồ uống có cồn;.

- Thao tác phục vụ khách ăn uống thành thạo, đúng tiêu chuẩn phù hợp với các với các hình thức phục vụ đa dạng khác nhau;

- Tính toán, xây dựng được thực đơn theo yêu cầu và tư vấn khách lựa chọn thực đơn phù hợp;

- Tổ chức được các hoạt động quản lý và triển khai thực hiện được các hoạt động nghiệp vụ trong nhà hàng, giám sát công việc của các nhóm phục vụ;

- Kiểm tra được chất lượng phục vụ ăn uống và đánh giá chất lượng phục vụ ăn uống trong các nhà hàng thực tế;

- Giải quyết được các tình huống phát sinh trong thời gian làm việc;

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, kèm cặp kỹ năng nghề cho nhân viên có bậc thợ thấp hơn;

***Năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm một phần với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học đủ khả năng đảm nhiệm vị trí nhân viên phục vụ bàn, bar, bếp, nhân viên phục vụ hội nghị, hội thảo, giám sát bộ phận bàn, bar, bếp hoặc quản lý nhà hàng vừa và nhỏ.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.490 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 742 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.748 giờ

- Thời gian khóa học: Từ 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **thảo luận/**  **bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **82** | **2055** | **585** | **1397** | **73** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***26*** | ***585*** | ***225*** | ***334*** | ***26*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH11 |  | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH12 | Quản trị học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Tin học ứng dụng trong kinh doanh khách sạn | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH14 | Quản trị chất lượng dịch vụ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ15 | Giao tiếp trong kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH16 | Tổng quan du lịch và khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***38*** | ***825*** | ***315*** | ***471*** | ***39*** |
| MĐ17 | Tiếng anh chuyên ngành | 4 | 90 | 30 | 55 | 5 |
| MH18 | Sinh lý dinh dưỡng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH19 | Văn hóa ẩm thực | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH20 | Kinh tế nhà hàng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ21 | Xây dựng thực đơn | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ22 | Quản trị kinh doanh nhà hàng | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ23 | Nghiệp vụ bàn | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ24 | Nghiệp vụ bar | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ25 | Nghiệp vụ chế biến bánh | 5 | 105 | 45 | 55 | 5 |
| MĐ26 | Kỹ thuật chế biến món ăn | 5 | 105 | 45 | 55 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***8*** | ***195*** | ***45*** | ***142*** | ***8*** |
| MH27.1 | Kế toán khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH27.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| MH28.1 | Tổ chức sự kiện | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH28.2 | Marketting du lịch |
| MH29.2 | Khởi sự kinh doanh | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH29.1 | Định lượng khẩu phần ăn trên máy tính |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ30 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ31 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **102** | **2490** | **742** | **1652** | **96** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Quản trị nhà hàng.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 166/QĐ-CĐTM ngày 12 tháng 5 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: HƯỚNG DẪN DU LỊCH** |
| **Mã ngành, nghề:** 6810103 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân thực hành trình độ nghề cao đẳng Hướng dẫn du lịch, có kiến thức chuyên môn, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng làm việc, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Hiểu được được những nội dung cơ bản về văn hóa Việt Nam, lịch sử văn minh thế giới;

- Hiểu được phân vùng du lịch Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ của Việt Nam;

- Biết được các di tích lịch sử, tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch Việt Nam;

- Biết được các đặc điểm kinh tế, văn hóa, địa bàn cư trú của các dân tộc Việt Nam;

- Hiểu được mối quan hệ giữa du lịch và môi trường cũng như tầm quan trọng của việc phát triển du lịch bền vững;

- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của người hướng dẫn viên trước, trong và sau khi thực hiện chương trình du lịch;

- Hiểu được các bước xây dựng chiến lược Marketing hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh du lịch;

- Hiểu được quy trình thiết kế một chương trình du lịch;

- Thuyết trình được các chương trình du lịch một cách ấn tượng và hấp dẫn.

***Về kỹ năng:***

- Tự tin thuyết trình trước đám đông;

- Tổ chức, thực hiện được chương trình du lịch;

- Ứng biến và xử lý tốt các tình huống pháp sinh thường gặp khi hướng dẫn du lịch;

- Giao tiếp bằng ngoại ngữ trong phạm vi giao tiếp thông thường và theo yêu cầu của vị trí công việc;

- Có phương pháp và kỹ năng cần thiết để tự trau dồi kiến thức để mở rộng hiểu biết, phục vụ cho công tác hướng dẫn;

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động du lịch và công tác hướng dẫn du lịch;

- Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của doanh nghiệp.

***Về năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm một phần với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học đủ khả năng đảm nhiệm vị trí nhân viên điều hành tour, nhân viên thiết kế các chương trình du lịch, nhân viên tư vấn và bán sản phẩm du lịch, hướng dẫn viên, trưởng nhóm hướng dẫn viên, quản lý nghiệp vụ hướng dẫn các công ty lữ hành.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 26

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.025 giờ;

- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.590 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 597 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.428 giờ;

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I.** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **60** | **1590** | **440** | **1098** | **52** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***15*** | ***360*** | ***150*** | ***195*** | ***15*** |
| MH07 | Tổng quan du lịch và khách sạn | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH08 | Địa lý du lịch | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH09 | Tâm lý khách du lịch | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH10 | Văn hóa du lịch | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Giao tiếp trong kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Lịch sử văn minh thế giới | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn nghề*** | ***33*** | ***735*** | ***255*** | ***447*** | ***33*** |
| MĐ14 | Marketing du lịch | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ15 | Tuyến điểm du lịch | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ16 | Quản trị kinh doanh lữ hành | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ18 | Du lịch bền vững | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ19 | Di tích lịch sử Việt Nam | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ20 | Tổ chức sự kiện | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ21 | Tiếng Anh chuyên ngành | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ22 | Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 3 | 60 | 45 | 12 | 3 |
| MĐ23 | Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 5 | 120 | 15 | 100 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH24.1 | Các dân tộc Việt Nam | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH24.2 | Văn hóa ẩm thực |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***20*** | ***428*** | ***2*** |
| MĐ25 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 10 | 214 | 1 |
| MĐ26 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 10 | 214 | 1 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **80** | **2025** | **597** | **1353** | **75** |

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các mô đun, môn học chuyên sâu của nghề Hướng dẫn du lịch.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là một đầu điểm kiểm tra hệ số 2 (*Điểm trung bình*c *chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trướ khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các mô đun, môn học lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2021*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN** |
| **Mã ngành, nghề:** 6340301 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Kế toán, đào tạo người học có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng hoạch định, tổ chức, thực hiện chuyên sâu về nghề kế toán

Chương trình đào tạo bao gồm các nội dung cơ sở về kinh tế chính trị, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, pháp luật kinh tế, kinh tế vi mô, tài chính tiền tệ và các nội dung chuyên môn về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán máy, kế toán hành chính sự nghiệp, thuế, kiểm toán cơ bản, tài chính doanh nghiệp.

Ngoài ra, chương trình còn trang bị các kiến thức về chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán;

- Nắm được những quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề kế toán (lập chứng từ, mở tài khoản, ghi sổ và lập báo cáo tài chính);

- Hiểu được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tin học, tiếng Anh liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ kế toán;

- Biết cách tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp;

- Biết cách cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại các doanh nghiệp;

***Về kỹ năng:***

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

- Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với đơn vị;

- Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của đơn vị;

- Kiểm tra, phân tích và đánh giá tình hình hoạt động tài chính, kế toán của đơn vị;

- Tư vấn, tham mưu các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- Lập được kế hoạch tài chính tại đơn vị;

- Sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng làm việc kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ với các vị trí kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán viên, thủ quỹ, thủ kho.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 32

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 2.505 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.070 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 727 giờ; Thực hành, thực tập: 1.778 giờ

- Thời gian khoá học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | ***80*** | ***2070*** | ***570*** | ***1431*** | ***68*** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | 26 | 585 | 210 | 349 | 26 |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH11 | Nguyên lý kế toán | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MH12 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH14 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH15 | Tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | Quản trị học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề*** | ***38*** | ***885*** | ***300*** | ***548*** | ***36*** |
| MH17 | Thuế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH18 | Kế toán tài chính I | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MH19 | Kế toán tài chính II | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH20 | Kế toán tài chính III | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ21 | Kế toán hành chính sự nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH22 | Kiểm toán cơ bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH23 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH24 | Phân tích tài chính doanh nghiệp | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ25 | Kế toán quản trị | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ26 | Kế toán máy | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH27 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| MĐ28 | Thực hành Kế toán | 5 | 135 | 15 | 115 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***150*** | ***60*** | ***84*** | ***6*** |
| MH29.1 | Thị trường chứng khoán | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH29.2 | Thống kê kinh doanh |
| MH30.1 | Thanh toán quốc tế | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH30.2 | Kế toán Thuế |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ31 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ32 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **100** | **2505** | **727** | **1686** | **92** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kế toán.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại))*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KIỂM TOÁN** |
| **Mã ngành, nghề:** 6340306 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính qui |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2,5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cao đẳng ngành Kiểm toán, đào tạo người học có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các qui định nơi làm việc, có sức khỏe tốt đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng hoạch định, tổ chức, thực hiện chuyên sâu về nghề kiểm toán.

Chương trình đào tạo bao gồm các nội dung cơ sở về kinh tế chính trị, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, pháp luật kinh tế, kinh tế vi mô, tài chính tiền tệ và các nội dung chuyên môn về kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán máy, kế toán hành chính sự nghiệp, thuế, kiểm toán cơ bản, kiểm toán báo cáo tài chính, tài chính doanh nghiệp.

Ngoài ra, chương trình còn trang bị các kiến thức về chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kiểm toán;

- Nắm được kiến thức chuyên sâu về kiểm toán, kế toán, tài chính: quy trình kiểm toán cơ bản và kiểm toán báo cáo tài chính; chế độ quản lý tài chính và phân tích tài chính doanh nghiệp.

- Hiểu được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tin học, tiếng Anh liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ kế toán, kiểm toán;

- Biết cách cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế vào công tác kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp;

***Về kỹ năng:***

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ, đồng thời sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

- Lập được báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp. Phân tích, kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính và kế toán của doanh nghiệp;

- Sử dụng được quy trình công nghệ kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp. Từ đó cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- Sử dụng thành thạo máy vi tính cho công việc chuyên môn, khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công việc;

- Tham mưu được cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kiểm toán, kế toán và quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các đơn vị sản xuất, thương mại, dịch vụ và hành chính sự nghiệp, Công ty kiểm toán, kiểm toán nhà nước... ở các vị trí như kế toán viên, trợ lý‎ kiểm toán, kiểm toán nội bộ các phần hành, kế toán tổng hợp…

**2. Khối lượng kiếm thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học/mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.505 giờ;

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.070 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 802 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.703 giờ;

- Thời gian khóa học: 2.5 năm.

**3. Nội dung chương trình đào tạo**

| **Mã MH/ MĐ/** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng – An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **80** | **2070** | **645** | **1360** | **65** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | **26** | **585** | **225** | **334** | **26** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH11 | Nguyên lý kế toán | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH12 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH14 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH15 | Tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | Quản trị học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề*** | **38** | **885** | **360** | **492** | **33** |
| MH17 | Kế toán tài chính I | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MH18 | Kế toán tài chính II | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH19 | Kiểm toán cơ bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH20 | Kiểm toán báo cáo tài chính I | 5 | 105 | 60 | 42 | 3 |
| MH21 | Kiểm toán báo cáo tài chính II | 5 | 105 | 60 | 42 | 3 |
| MH22 | Kế toán hành chính sự nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH23 | Kế toán quản trị | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH24 | Kế toán máy | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH25 | Thuế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH26 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH27 | Thực hành kiểm toán | 5 | 135 | 15 | 115 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | **6** | **150** | **60** | **84** | **6** |
| MH28.1 | Thị trường chứng khoán | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH28.2 | Thống kê kinh doanh |
| MH29.1 | Phân tích tài chính doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH29.2 | Kế toán Thuế |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | **10** | **450** | **0** | **450** | **0** |
| MH30 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MH31 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I) + (II)** | **100** | **2505** | **802** | **1615** | **88** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kiểm toán.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành theo Quyết định số 274a/QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm* 2019

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ngành, nghề: QUẢN TRỊ KINH DOANH** |  |
| **Mã ngành, nghề:** 6340404  **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |  |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy  **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |  |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |  |

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật kinh tế - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc hoạt động quản trị kinh doanh tổng hợp; trên cơ sở đó giúp người học có thể phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung chính của chương trình bao gồm các kiến thức cơ sở về quản trị học, kinh tế vi mô, marketing căn bản, nguyên lý kế toán, tài chính tiền tệ, pháp luật kinh tế và kiến thức, kỹ năng chuyên môn về quản trị chiến lược, quản trị chất lượng, quản trị tài chính, quản trị nhân lực, quản trị chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị marketing, quản trị bán hàng, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh, khởi sự kinh doanh, tiếng Anh chuyên ngành.

Ngoài ra người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, soạn thảo văn bản, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức***

- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh, hành chính, nhân sự, marketing, trợ lý;

- Giải thích được các quyền và nghĩa vụ của người lao động theo Luật lao động;

- Xác định được nội dung và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của tổ chức;

- Liệt kê được các trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân khi làm việc nhóm;

- Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình tổ chức;

- Giải thích và phân tích được hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức;

- Xác định được quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Xác định được quy trình thực hiện công việc, nhật ký công việc;

- Mô tả được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Giải thích được các quy luật kinh tế, các biến số môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động của tổ chức;

- Cập nhật được các quy định, chính sách về hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng***

- Lập được kế hoạch thực hiện công việc;

- Vận hành được hệ thống tiêu thụ sản phẩm sẵn có tại đơn vị một cách hiệu quả;

- Dự báo và tìm kiếm được cơ hội kinh doanh;

- Lập được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức;

- Cung cấp được các thông tin kinh tế - xã hội về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị và các cơ quan quản lý có liên quan;

- Xác định được chiến lược kinh doanh tại đơn vị bộ phận;

- Tham mưu cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến công tác quản trị phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh;

- Thiết lập được mối quan hệ giữa đơn vị với các đối tác;

- Giải quyết được những khiếu nại, thắc mắc của khách hàng trong mọi trường hợp;

- Tạo lập và khởi nghiệp được tổ chức mới với quy mô vừa và nhỏ;

- Tổ chức thực hiện được các biện pháp vệ sinh an toàn lao động;

- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại tại nơi làm việc;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị;

- Giao tiếp hiệu quả thông qua văn bản viết, thuyết trình, thảo luận và làm chủ tình huống;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận để đảm bảo đạt mục tiêu đã đề ra;

- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;

- Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;

- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;

- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường;

- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc tại các vị trí như: Sản xuất kinh doanh, hành chính, nhân sự, marketing, tài chính, trợ lý, … thuộc các loại hình doanh nghiệp.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học: 28

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.055 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.620 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 672 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.383 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/ thí nghiệm/**  **bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **60** | **1620** | **515** | **1055** | **50** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***17*** | ***420*** | ***200*** | ***203*** | ***17*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Quản trị học | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH10 | Marketing căn bản | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH11 | Nguyên lý kế toán | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH12 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 30 | 13 | 2 |
| MH13 | Tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề*** | ***30*** | ***690*** | ***285*** | ***375*** | ***30*** |
| MH14 | Quản trị chiến lược | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH15 | Quản trị nhân lực | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ16 | Quản trị sản xuất và tác nghiệp | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH17 | Thương mại điện tử | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Quản trị Marketing | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH19 | Quản trị chất lượng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ20 | Quản trị chuỗi cung ứng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ21 | Quản trị tài chính DN | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ22 | Quản trị bán hàng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH23 | Phân tích hoạt động kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH24 | Kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH25 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***60*** | ***30*** | ***27*** | ***3*** |
| MH26.1 | Quản trị kinh doanh quốc tế | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH26.2 | Khởi sự kinh doanh |
| MH26.3 | An toàn lao động và VSMT |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ27 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ28 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Cộng** | **80** | **2055** | **672** | **1310** | **73** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Quản trị kinh doanh.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 (Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm) và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ngành, nghề: KINH DOANH THƯƠNG MẠI** |  |
| **Mã ngành, nghề:** 6340101  **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |  |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy  **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |  |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |  |

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành cao đẳng Kinh doanh thương mại đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật kinh tế - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường trong hoạt động Kinh doanh thương mại; trên cơ sở đó giúp người học có thể phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung chính của chương trình bao gồm các kiến thức cơ sở về kinh tế chính trị, quản trị học, kinh tế vi mô, marketing căn bản, nguyên lý kế toán, thống kê và kiến thức, kỹ năng chuyên môn về kinh tế thương mại, thương mại điện tử, kinh doanh thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu, quản trị tác nghiệp doanh nghiệp thương mại, xúc tiến thương mại, tài chính doanh nghiệp, quản lý chất lượng, khoa học hàng hóa. Người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, soạn thảo văn bản, kỹ năng mềm,tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức***

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính trị, Quốc phòng và An ninh, pháp luật, tin học và tiếng Anh;

- Nắm được những kiến thức cơ sở ngành về kinh tế học, tài chính, kế toán, thống kê, marketing, quản trị;

- Nắm rõ những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh thương mại như: kinh doanh thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu, tâm lý khách hàng, khoa học hàng hóa, phân tích môi trường kinh doanh, phân tích và lựa chọn cơ hội kinh doanh, phương pháp kinh doanh, phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

***Về kỹ năng***

- Thực hiện các hoạt động tác nghiệp thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại: Nghiệp vụ mua bán hàng truyền thống và bán hàng mới, các nghiệp vụ hậu cần kinh doanh như kho vận, giao nhận, nghiệp vụ xuất nhập khẩuvà nghiệp vụ hỗ trợ quá trình kinh doanh như tâm lý khách hàng, dịch vụ xúc tiến bán hàng;

- Biết và làm được một số việc về quản lý, huy động và đầu tư tài chính tiền tệ, các nghiệp vụ về tài chính kế toán trong bộ phận;

- Thu thập thông tin, đánh giá môi trường kinh doanh từ đó nắm bắt cơ hội kinh doanh;

- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp…;

- Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh;

- Có phương pháp học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ngành kinh doanh thương mại, người học có thể làm việc tại các doanh nghiệp và các tổ chức trong nền kinh tế ở các vị trí thuộc bộ phận kế hoạch, kinh doanh, chăm sóc khách hàng, kho vận, giao nhận, cửa hàng, siêu thị, hộ kinh doanh cá thể.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học: 33

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.490 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 742 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.748giờ

- Thời gian khóa học: từ 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II.** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **80** | **2055** | **585** | **1398** | **72** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***24*** | ***525*** | ***210*** | ***291*** | ***24*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH11 | Quản trị học | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH12 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH13 | Marketing căn bản | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH14 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH15 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề*** | ***40*** | ***960*** | ***315*** | ***603*** | ***42*** |
| MH16 | Quản lý chất lượng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH17 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH18 | Thương mại điện tử | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH19 | Kinh tế thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ20 | Kinh doanh thương mại I | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ21 | Kinh doanh thương mại II | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ22 | Kinh doanh xuất nhập khẩu | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ23 | Quản trị tác nghiệp DNTM | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ24 | Xúc tiến thương mại | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH25 | Khởi sự kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH26 | Khoa học hàng hóa | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH27 | Thống kê doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH28 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ29 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 75 | 15 | 55 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***120*** | ***60*** | ***54*** | ***6*** |
| MH30.1 | Tâm lý kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH30.2 | Hậu cần kinh doanh |
| MH31.1 | Tin học ứng dụng trong KD | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH31.2 | Marketing thương mại |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ32 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ33 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng** | **100** | **2490** | **742** | **1653** | **95** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kinh doanh thương mại.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 274a/QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ** |
| **Mã ngành, nghề:** 6480215  **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy  **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2,5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử trình độ cao đẳng đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn cơ bản, có kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật kinh tế - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; Trên cơ sở đó giúp người học có thể phát triển những kỹ năng cần thiết để tiếp tục tự học, phát triển, nghiên cứu độc lập cũng như khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường kinh doanh thương mại điện tử trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung chính của chương trình bao gồm các kiến thức cơ sở về kinh tế vi mô, khoa học hàng hóa, marketing căn bản, mạng máy tính và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn về kinh doanh thương mại, thương mại điện tử, chính phủ điện tử, hậu cần thương mại điện tử, đồ họa ứng dụng, an toàn mạng máy tính, xây dựng Website thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, tiếng Anh chuyên ngành,...

Ngoài ra người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, soạn thảo văn bản, kỹ năng mềm, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được đặc điểm, nội dung, quy trình của các giao dịch dịch vụ công, giao dịch chính phủ điện tử; quy trình tiếp nhận, đánh giá, phân loại và xử lý khiếu nại trong dịch vụ công; mô tả được các hoạt động xử lý, phân luồng, dịch chuyển, theo dõi trạng thái hồ sơ của công dân;

- Xác định được những mục tiêu, yêu cầu của dự án thương mại điện tử; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến dự án; xác định được các điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện dự án; phân tích được các loại rủi ro đối với hoạt động của một dự án;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hồi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa; mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem, các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E- marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được cách thức vận hành, khai báo thông tin,… trong phần mềm khai báo hải quan ECUSS-VNACCS, các quy định của pháp luật quốc tế đối với bộ chứng từ, thủ tục, quy trình vận chuyển riêng trong mỗi hình thức vận chuyển khác nhau; mô tả được bộ chứng từ xuất nhập khẩu, nhất là những chứng từ quan trọng: Contract, Invoice, Packing List, C/O,…

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Kỹ năng:***

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Xử lý được yêu cầu sử dụng dịch vụ công, phân luồng, dịch chuyển hồ sơ của khách hàng; kiểm soát được tiến trình, trạng thái của các giao dịch dịch vụ công giao dịch Chính phủ điện tử;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Thiết lập được dự án thương mại điện tử với đầy đủ yêu cầu, thông số kỹ thuật; sử dụng được các phương pháp giám sát dự án và lập được báo cáo giám sát dự án thương mại điện tử hiệu quả;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: được các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm khai báo hải quan trực tuyến ECUS hoặc VNACCS, tra cứu được HS Code (mã phân loại hàng theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu) từ biểu thuế xuất nhập khẩu hiện hành;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Vận dụng được một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền…;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch Thương mại điện tử;

- Dịch vụ công trực tuyến;

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng;

- Quản trị dự án Thương mại điện tử;

- Thiết lập và quản lý website;

- Đồ họa máy tính;

- Quản trị mạng;

- E- Marketing;

- Thông quan điện tử;

- Thanh toán điện tử.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 28

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2.505 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.070 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 767 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.738 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/ bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **70** | **2070** | **610** | **1399** | **61** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***17*** | ***405*** | ***175*** | ***213*** | ***17*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Thương mại điện tử căn bản | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH10 | Marketing căn bản | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH11 | Mạng máy tính | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH12 | Khoa học hàng hóa | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề*** | ***40*** | ***1155*** | ***405*** | ***709*** | ***41*** |
| MĐ13 | Nghiệp vụ kinh doanh thương mại | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ14 | Đồ họa ứng dụng - PhotoShop | 4 | 105 | 30 | 71 | 4 |
| MĐ15 | Nghiệp vụ bán hàng trực tuyến | 6 | 180 | 60 | 115 | 5 |
| MĐ16 | Xây dựng Website thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ17 | Mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ18 | Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh quốc tế | 3 | 90 | 30 | 57 | 3 |
| MH19 | Chính phủ điện tử | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH20 | Hậu cần thương mại điện tử | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ21 | E-Marketing | 3 | 90 | 30 | 57 | 3 |
| MĐ22 | Ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp (ERP, CRM, SCM) | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ23 | Thiết kế hoạt hình Flash | 3 | 105 | 30 | 72 | 3 |
| MH24 | Kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH25 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***60*** | ***30*** | ***27*** | ***3*** |
| MH26.1 | Khởi sự kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH26.2 | Khai thác thông tin trên mạng Internet |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ27 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ28 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Cộng** | **90** | **2505** | **767** | **1654** | **84** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Thương mại điện tử.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG** **HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: MARKETING**

**Mã ngành, nghề:** 6340135

**Trình độ đào tạo**: Cao đẳng

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2.5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học ngành Marketing trình độ cao đẳng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng hoạch định, tổ chức, thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh nói chung cũng như các kỹ năng chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động marketing nói riêng, xây dựng và phát triển thương hiệu trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Nội dung khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản trị marketing, nghiên cứu marketing, quản trị kênh phân phối, marketing thương mại điện tử, nghiệp vụ marketing, chăm sóc khách hàng, quản trị doanh nghiệp và các vấn đề khác về marketing.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, pháp luật, tiếng Anh, giáo dục chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng & An ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

**- Về kiến thức:**

+ Hiểu được các kiến thức cơ bản liên quan đến thị trường và môi trường kinh doanh trong nền kinh tế thị trường;

+ Phân tích và dự đoán được tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động marketing của doanh nghiệp và nắm được xu hướng vận động của thị trường;

+ Hiểu và trình bày được các mục tiêu chiến lược marketing của doanh nghiệp;

+ Phân tích và xác lập được các thị trường mục tiêu cho đơn vị kinh doanh và phân biệt được chiến lược marketing cho các nhóm khách hàng khác nhau;

+ Dự đoán được những phản ứng của người tiêu dùng đối với việc lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp;

+ Phân tích được ảnh hưởng của hành vi tiêu dùng đối với hoạt động marketing điện tử của doanh nghiệp;

+ Hiểu được quy trình lập kế hoạch các chương trình: truyền thông, quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương hiệu,…của doanh nghiệp;

+ Diễn đạt được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng chăm sóc khách hàng trong quá trình tác nghiệp hoạt động marketing.

**- Về kỹ năng:**

+ Xây dựng được các chiến lược marketing ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

+ Lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện được các chương trình: Truyền thông, quan hệ công chúng, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu…;

+ Lập được dự toán ngân sách cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;

+ Lựa chọn được nhân lực và tổ chức được các chương trình huấn luyện đội ngũ marketing cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;

+ Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng và đề xuất các phương pháp cải tiến sản phẩm dịch vụ;

+ Thiết lập và duy trì được chính sách giá của sản phẩm dịch vụ;

+ Thực hiện được các hoạt động marketing điện tử trong hoạt động kinh doanh;

+ Đánh giá được hoạt động marketing của đơn vị và đưa ra được những tư vấn hợp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp;

+ Sử dụng được các công cụ truyền thông thông dụng phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong marketing;

+ Phát hiện được các vấn đề marketing có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại đơn vị và giải quyết vấn đề một cách độc lập, hoặc theo nhóm trong phạm vi chức trách cho phép;

+ Có năng lực Tiếng Anh bậc 2/6 trở lên của khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

+ Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành nhân viên marketing trình độ cao đẳng, có khả năng tổ chức và quản lý, thực hiện các kế hoạch về marketing như phân phối, phát triển thị trường, tổ chức, thực hiện và cung ứng các chương trình truyền thông marketing, tổ chức và thực hiện các hoạt động marketing tác nghiệp, phát triển thông tin khách hàng, xây dựng các đề xuất chào hàng cho khách hàng, quản lý, phát triển nhóm và nhân sự marketing và dịch vụ khách hàng tại doanh nghiệp. Với các vị trí việc làm tại của người học sau tốt nghiệp:

- Trưởng nhóm phụ trách marketing;

- Nhân viên bán hàng và phụ trách nhóm bán hàng;

- Nhân viên phụ trách marketing;

- Nhân viên quản lý và chăm sóc khách hàng;

- Nhân viên quan hệ công chúng;

- Nhân viên truyền thông;

- Nhân viên viên kinh doanh;

- Nhân viên phụ trách quảng cáo tại các siêu thị, trung tâm thương mại,

- ….

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 32

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.490 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn hoc, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 712 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.778 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/ MĐ/** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **80** | **2055** | **555** | **1430** | **70** |
| ***II.1*** | ***Các môn học, mô đun cơ sở*** | ***26*** | ***570*** | ***210*** | ***334*** | ***26*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH11 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH12 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Tài chính - Tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH14 | Quản trị học | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH15 | Marketing căn bản | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH16 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***37*** | ***870*** | ***300*** | ***533*** | ***37*** |
| MĐ17 | Nghiên cứu marketing | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Hành vi khách hàng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ19 | Chăm sóc khách hàng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ20 | Quản trị doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ21 | Quản trị marketing | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ22 | Quản trị kênh phân phối | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ23 | Thống kê doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ24 | Truyền thông marketing tích hợp | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ25 | Nghiệp vụ marketing | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ26 | E- Marketing | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ27 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***7*** | ***165*** | ***45*** | ***113*** | ***7*** |
| MH28.1 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH28.2 | Văn hóa kinh doanh |
| MH29.1 | Thương mại điện tử | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH29.2 | Tin học ứng dụng trong kinh doanh |
| MH30.1 | Khởi sự kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH30.2 | Kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ31 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ32 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | ***100*** | ***2490*** | ***712*** | ***1685*** | ***93*** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Marketing.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 274a/QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: MARKETING THƯƠNG MẠI**

**Mã ngành, nghề:** 6340118

**Trình độ đào tạo**: Cao đẳng

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ Cao đẳng Marketing thương mại, có đủ kiến thức và kỹ năng để hoạch định, tổ chức, thực hiện các chiến lược và kế hoạch marketing nói chung cũng như các kỹ năng chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động marketing thương mại nói riêng, xây dựng và phát triển thương hiệu trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế **-** xã hội.

Nội dung chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về môi trường marketing và thị trường; xác định định hướng chiến lược marketing của tổ chức; xây dựng các đề xuất chào hàng cho khách hàng của tổ chức; quản lý và cung ứng các chương trình truyền thông marketing; xây dựng, thực hiện và quản lý các kế hoạch marketing; sử dụng, nghiên cứu và phát triển cơ sở dữ liệu khách hàng; xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, pháp luật, tiếng Anh, giáo dục chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

**-** Trình bày được các mục tiêu chiến lược marketing doanh nghiệp;

**-** Trình bày được quy trình lập kế hoạch các chương trình: Truyền thông, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu…;

**-** Nhận biết được xu hướng vận động của thị trường;

**-** Nhận biết và phân đoạn được các thị trường trọng điểm cho doanh nghiệp;

**-** Phân tích được tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động marketing của doanh nghiệp;

**-** Phân tích được hành vi tiêu dùng và dự đoán được những phản ứng của khách hàng ảnh hưởng đến các chính sách marketing của doanh nghiệp;

**-** Phân tích và xác lập được các thị trường mục tiêu cho doanh nghiệp và phân biệt được chiến lược marketing cho các nhóm khách hàng khác nhau;

**-** Diễn đạt được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng chăm sóc khách hàng trong quá trình tác nghiệp hoạt động marketing;

**-** Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:***

**-** Xây dựng được các chiến lược marketing ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

**-** Lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện được các chương trình: Truyền thông, quan hệ công chúng, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá thương hiệu…;

**-** Lập được dự toán ngân sách cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;

**-** Lựa chọn được nhân lực và tổ chức được các chương trình huấn luyện đội ngũ marketing cho hoạt động marketing của doanh nghiệp;

**-** Thiết lập được các kênh phân phối chào hàng, bán hàng và đề xuất các phương pháp cải tiến sản phẩm dịch vụ;

**-** Thực hiện được các hoạt động marketing điện tử trong hoạt động kinh doanh;

**-** Đánh giá được hoạt động marketing của doanh nghiệp và đưa ra được những tư vấn hợp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp;

**-** Sử dụng được các công cụ truyền thông thông dụng phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong marketing thương mại;

**-** Phát hiện được các vấn đề marketing thương mại có ảnh hưởng đến hoạt động marketing của doanh nghiệp và giải quyết vấn đề một cách độc lập, hoặc theo nhóm trong phạm vi chức trách cho phép;

**-** Có năng lực tiếng Anh bậc 2/6 trở lên của khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

***Mức độ tự chủ và trách nhiệm:***

**-** Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; khả năng giải quyết công việc vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; giao tiếp tốt với đồng nghiệp, với khách hàng;

**-** Hướng dẫn giám sát đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong phạm vi công việc được giao;

**-** Có khả năng đánh giá chất lượng, kết quả công việc của bản thân và nhóm sau khi hoàn thành công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

**-** Marketing truyền thống;

**-** Dịch vụ khách hàng;

**-** Quản lý nhãn hàng/ngành hàng;

**-** Thương hiệu và quản trị thương hiệu;

**-** Truyền thông và quản trị truyền thông;

**-** Quản trị marketing truyền thống;

**-** Quản trị dịch vụ khách hàng;

**-** Digital Marketing và quản trị Digital Marketing.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học:**

**-** Số lượng môn học, mô đun: 28

**-** Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.500 giờ

**-** Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

**-** Khối lượng các môn hoc, mô đun chuyên môn: 2.065 giờ

**-** Khối lượng lý thuyết: 872 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.628 giờ

**-** Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/ MĐ/** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và an ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **70** | **2065** | **715** | **1286** | **64** |
| ***II.1*** | ***Các môn học, mô đun cơ sở*** | ***22*** | ***565*** | ***280*** | ***263*** | ***22*** |
| MH07 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH08 | Quản trị học | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09 | Marketing căn bản | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH10 | Nguyên lý kế toán | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH11 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 30 | 13 | 2 |
| MH12 | Hành vi khách hàng | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH13 | Nghiên cứu marketing | 3 | 85 | 40 | 42 | 3 |
| MH14 | Thương mại điện tử căn bản | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***33*** | ***930*** | ***380*** | ***513*** | ***37*** |
| MĐ15 | Quản trị marketing | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MĐ16 | Quản trị kênh phân phối | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MĐ17 | Xúc tiến thương mại trong xây dựng và phát triển thương hiệu | 3 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MĐ18 | PR và Tổ chức sự kiện | 4 | 105 | 40 | 60 | 5 |
| MĐ19 | Marketing thương mại | 4 | 105 | 40 | 60 | 5 |
| MĐ20 | E - Marketing | 4 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MĐ21 | Bán hàng và quản trị bán hàng | 4 | 105 | 40 | 60 | 5 |
| MĐ22 | Kỹ năng chăm sóc khách hàng | 3 | 90 | 30 | 57 | 3 |
| MĐ23 | Thống kê doanh nghiệp | 3 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MĐ24 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***5*** | ***120*** | ***55*** | ***60*** | ***5*** |
| MĐ25.1 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ25.2 | Thiết kế đồ họa |
| MĐ25.3 | Kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh |
| MĐ26.1 | Quản trị chuỗi cung ứng | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MĐ26.2 | Quản trị quan hệ khách hàng |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | **10** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ27 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ28 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **90** | **2500** | **872** | **1541** | **87** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

**-** Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/12/2088 của Bộ trưởng Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

**-** Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

**-** Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

**-** Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT**-**BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

**-** Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT**-**BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động **-** Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

**-** Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT**-**BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học tiếng anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

**-** Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

**-** Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

**-** Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu ngành/nghề Marketing thương mại.

**-** Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 (Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm) và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

**-** Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

**-** Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT.HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên nghề: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

**Mã nghề:** 6340202

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo**: 2.5 năm

**1.Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ cao đẳng ngành Tài chính - Ngân hàng trên cơ sở trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực tế, khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng ứng dụng các chính sách, Thông tư, chuẩn mực mới trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng vào công việc; có đạo đức nghề nghiệp; tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc có thể tiếp tục nâng cao trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ sở về kinh tế chính trị, tiền tệ ngân hàng, tài chính, kế toán, marketing và các kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, thuế, thị trường chứng khoán,... đặc biệt là nghiệp vụ thẩm định tín dụng ngân hàng, kế toán ngân hàng và kỹ năng giao dịch trong ngân hàng.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Hiểu và trình bày được các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính ngân hàng theoyêu cầu công việc như: huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn, lập kế hoạch tài chính, phân tích báo cáo tài chính;

- Nắm được quy trình và thực hiện được cơ bản các nghiệp vụ giao dịch của ngân hàng (nghiệp vụ mở tài khoản, nghiệp vụ cho vay khách hàng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ huy động vốn,…);

- Hiểu được quy trình thẩm định tín dụng ngân hàng đối với các khoản cho vay cá nhân và cho vay doanh nghiệp.

- Hiểu được quy trình, phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

- Nắm được các kỹ năng giao tiếp cần thiết của một nhân viên ngân hàng khi giao dịch với khách hàng.

- Hiểu được quy trình, nghiệp vụ kế toán của ngân hàng;

- Biết được các loại chứng khoán và quy trình giao dịch, phương pháp định giá chứng khoán.

***Kỹ năng:***

**-** Đọc được báo cáo tài chính, số liệu kế toán của doanh nghiệp nhằm đánh giá tình hình tài chính của đơn vị và cung cấp các thông tin kinh tế về hoạt động kinh doanh của đơn vị phục vụ theo yêu cầu của lãnh đạo;

- Thực hiện được công việc của một nhân viên tài chính: lập kế hoạch vốn kinh doanh, thực hiện huy động vốn, đưa ra các quyết định sử dụng vốn hiệu quả (quyết định thời điểm đặt hàng tồn kho, quyết định lượng dự trữ tiền mặt…);

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân,…);

- Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản của một nhân viên ngân hàng ở các vị trí như: nhân viên kho quỹ, giao dịch viên, kế toán ngân hàng;

- Tư vấn cho khách hàng lập hồ sơ vay vốn ngân hàng;

- Thực hiện được các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế và các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh ngoại hối;

- Lập, phân tích, thẩm định dự án đầu tư phục vụ cho công tác thẩm định vay vốn ngân hàng;

- Đọc được bảng giao dịch chứng khoán và thực hiện được giao dịch mua bán các loại chứng khoán.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quảthực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp, có thể làm ở vị trí nhân viên tài chính, kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc tại ngân hàng ở các vị trí*:* Nhân viên tín dụng ngân hàng; Nhân viên kế toán ngân hàng; Nhân viên kiểm soát nội bộ ngân hàng, doanh nghiệp; Nhân viên thanh toán quốc tế; Nhân viên môi giới và kinh doanh chứng khoán; Nhân viên kinh doanh ngoại hối, bảo hiểm; Nhân viên kế hoạch nguồn vốn, huy động vốn; Nhân viên thực hiện nghiệp vụ thuế và khai báo thuế; Nhân viên ngân quỹ tại các tổ chức tín dụng; Nhân viên thẩm định tín dụng và thẩm định dự án đầu tư; Giao dịch viên ngân hàng thương mại.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.490 giờ;

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 712 giờ; Thực hành, thực tập: 1.778 giờ;

- Thời gian khóa học: 2.5 năm.

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **78** | **2055** | **555** | **1433** | **67** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***26*** | ***585*** | ***210*** | ***351*** | ***24*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH11 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Tài chính tiền tệ | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH13 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH14 | Marketing ngân hàng | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH15 | Kỹ năng giao dịch ngân hàng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***36*** | ***870*** | ***285*** | ***548*** | ***37*** |
| MĐ17 | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 4 | 105 | 30 | 71 | 4 |
| MĐ18 | Nghiệp vụ ngân hàng trung ương | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ19 | Tài chính doanh nghiệp I | 4 | 90 | 30 | 55 | 5 |
| MĐ20 | Tài chính doanh nghiệp II | 4 | 90 | 30 | 55 | 5 |
| MĐ21 | Tín dụng và thẩm định tín dụng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ22 | Kế toán ngân hàng I | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ23 | Kế toán ngân hàng II | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ24 | Phân tích tài chính doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ25 | Thị trường chứng khoán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ26 | Thuế | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ27 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***150*** | ***60*** | ***84*** | ***6*** |
| MH28.1 | Bảo hiểm | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH28.2 | Kinh doanh chứng khoán |
| MH29.1 | Quản trị doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH29.2 | Thanh toán quốc tế |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ30 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ31 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **98** | **2490** | **712** | **1688** | **90** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Tài chính – Ngân hàng.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên nghề: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**Mã nghề:** 6340201

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo**: 2,5 năm

**1.Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ cao đẳng ngành Tài chính doanh nghiệp trên cơ sở trang bị cho người học kiến thức chuyên môn và năng lực thực tế, khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; có khả năng ứng dụng các chính sách, Thông tư, chuẩn mực mới trong lĩnh vực tài chính, kế toán vào công việc; có đạo đức nghề nghiệp; tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc hoặc có thể tiếp tục nâng cao trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung chương trình bao gồm những kiến thức cơ sở về kinh tế chính trị, tài chính, kế toán, marketing và các kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp, kế toán doanh nghiệp, thuế, thị trường chứng khoán…

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Hiểu và trình bày được các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính doanh nghiệp theo yêu cầu công việc như: huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn, lập kế hoạch tài chính, phân tích báo cáo tài chính.

- Nắm được quy trình và thực hiện được cơ bản các nghiệp vụ phát sinh giữa doanh nghiệp và ngân hàng (nghiệp vụ mở tài khoản, nghiệp vụ lập hồ sơ vay vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tiền gửi,…).

- Hiểu được quy trình lập và phân tích, lựa chọn dự án đầu tư của doanh nghiệp.

- Nắm được các kỹ năng giao tiếp cần thiết của một nhân viên tài chính khi giao dịch với ngân hàng, công ty bảo hiểm, cơ quan bảo hiểm xã hội, sở giao dịch chứng khoán, cơ quan thuế.

- Hiểu được quy trình, nghiệp vụ kế toán của doanh nghiệp.

- Biết được các loại chứng khoán và quy trình giao dịch, phương pháp định giá chứng khoán.

***Kỹ năng:***

- Đọc được báo cáo tài chính, số liệu kế toán của doanh nghiệp nhằm đánh giá tình hình tài chính của đơn vị và cung cấp các thông tin kinh tế về hoạt động kinh doanh của đơn vị phục vụ theo yêu cầu của lãnh đạo.

- Thực hiện được công việc của một nhân viên tài chính: lập kế hoạch vốn kinh doanh, thực hiện huy động vốn, đưa ra các quyết định sử dụng vốn hiệu quả (quyết định thời điểm đặt hàng tồn kho, quyết định lượng dự trữ tiền mặt…).

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân,…).

- Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản của một nhân viên tài chính: nghiệp vụ mở tài khoản, nghiệp vụ lập hồ sơ vay vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tiền gửi,…

- Thực hiện được các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế và các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh ngoại hối.

- Lập, phân tích, lựa chọn dự án đầu tư của doanh nghiệp.

- Đọc được bảng giao dịch chứng khoán và thực hiện được giao dịch mua bán các loại chứng khoán**.**

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp, có thể làm ở vị trí nhân viên tài chính, kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc tại ngân hàng ở các vị trí: Nhân viên tài chính; Cán bộ tư vấn tài chính; Nhân viên kế toán doanh nghiệp; Nhân viên kế toán tiền mặt;; chuyên viên thẩm định dự án, chuyên viên tín dụng, thanh toán quốc tế và triển khai các dịch vụ tài chính ở các ngân hàng; chuyên viên ở các công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư; các nhà môi giới trên thị trường chứng khoán; chuyên gia tư vấn tài chính ở các công ty chứng khoán, công ty kiểm toán… Ngoài ra người học tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở Cơ quan hành chính thuộc các ngành như: Tài chính, Thuế, Hải quan.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.490 giờ;

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 742 giờ; Thực hành, thực tập: 1.748 giờ;

- Thời gian khóa học: 2.5 năm.

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **78** | **2055** | **585** | **1405** | **65** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***26*** | ***585*** | ***225*** | ***336*** | ***24*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Kinh tế chính trị | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH11 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Tài chính tiền tệ | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH13 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH14 | Marketing cơ bản | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH15 | Quản trị doanh nghiệp | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***36*** | ***870*** | ***300*** | ***535*** | ***35*** |
| MĐ17 | Tài chính doanh nghiệp I | 4 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Tài chính doanh nghiệp II | 4 | 90 | 30 | 55 | 5 |
| MĐ19 | Kế toán doanh nghiệp I | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ20 | Kế toán doanh nghiệp II | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ21 | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ22 | Phân tích tài chính doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ23 | Kế toán máy | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ24 | Thuế | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ25 | Thị trường chứng khoán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ26 | Phân tích dự án đầu tư | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ27 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***150*** | ***60*** | ***84*** | ***6*** |
| MH28.1 | Bảo hiểm | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH28.2 | Kinh doanh chứng khoán |
| MH29.1 | Định giá tài sản | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH29.2 | Thanh toán quốc tế |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ30 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ31 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **98** | **2490** | **742** | **1660** | **88** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Tài chính doanh nghiệp.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HOÁ HỌC** |
| **Mã ngành, nghề:**  6510401 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2,5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ kỹ thuật hoá học, sản phẩm dầu mỏ, chế biến dầu khí, phân tích và kiểm định chất lượng xăng dầu, thiết bị xăng dầu, quản lý kỹ thuật kho xăng dầu.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, tiếng Anh, giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Nắm được kiến thức cơ bản về công nghệ kỹ thuật hoá học;

- Nắm được kiến thức chuyên môn, các tính chất hoá lý, các chỉ tiêu chất lượng và ý nghĩa sử dụng của các chỉ tiêu đó đối với sản phẩm dầu mỏ, sản phẩm hoá dầu, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học;

- Hiểu được các quy trình công nghệ, công đoạn sản xuất, phương pháp bảo quản các mặt hàng xăng dầu, cấu tạo, vận hành và bảo dưỡng các loại trang thiết bị chuyên dùng;

- Nắm vững các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xăng dầu;

- Có kiến thức về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện được các thí nghiệm xác định chỉ tiêu chất lượng của các mặt hàng xăng dầu trong phòng thí nghiệm và đánh giá chất lượng của các sản phẩm đó;

- Sử dụng được các trang thiết bị kinh doanh xăng dầu;

- Xây dựng và triển khai được các phương án phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường;

- Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xăng dầu, hạn chế hao hụt xăng dầu.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm những công việc liên quan đến công nghệ kỹ thuật hoá học, tham gia công tác quản lý kỹ thuật, lao động trực tiếp tại các cơ sở pha chế, sản xuất xăng dầu, kho xăng dầu, trạm xăng dầu, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, các đơn vị xuất nhập khẩu xăng dầu... các đơn vị quản lý và kinh doanh xăng dầu.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 32

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.490 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.055 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 727 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.763 giờ

- Thời gian khóa học: 2,5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **79** | **2055** | **570** | **1416** | **69** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***25*** | ***585*** | ***210*** | ***350*** | ***25*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Cơ học ứng dụng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Kỹ thuật điện - Điện tử | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH12 | Hóa học đại cương | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ13 | Hoá vô cơ | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ14 | Hóa hữu cơ | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH15 | Hóa học môi trường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH16 | An toàn lao động - PCCN và bảo vệ môi trường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***38*** | ***870*** | ***330*** | ***502*** | ***38*** |
| MĐ17 | Hóa lý | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Hóa phân tích | 4 | 105 | 60 | 41 | 4 |
| MH19 | Cơ sở quá trình công nghệ và thiết bị hóa học | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ20 | Thiết bị bán hàng xăng dầu | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH21 | Sản phẩm dầu mỏ | 5 | 105 | 45 | 55 | 5 |
| MH22 | Khí hóa lỏng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH23 | Quản lý kỹ thuật kho xăng dầu | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH24 | Chế biến dầu khí | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ25 | Phân tích và kiểm định chất lượng xăng dầu | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MH26 | Nhiên liệu sinh học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH27 | Thủy lực và máy bơm | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH28 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***150*** | ***30*** | ***114*** | ***6*** |
| MH29.1 | Nghiệp vụ KDXD | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH29.2 | Kinh tế thương mại |
| MH30.1 | Động cơ đốt trong | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH30.2 | Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật |
| ***II.4*** | ***Thực tập & khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ31 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ32 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **99** | **2490** | **727** | **1671** | **92** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-CĐTM ngày 27 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT XĂNG DẦU** |
| **Mã ngành, nghề:** 6510706 |
| **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 2.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ cao đẳng ngành Kỹ thuật xăng dầu, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhiên liệu lỏng từ dầu mỏ, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm dầu mỏ khác, khí hóa lỏng, nhiên liệu sinh học, chế biến dầu khí, phân tích và kiểm định chất lượng nhiên liệu lỏng, phân tích và kiểm định chất lượng dầu mỡ nhờn, thiết bị xăng dầu, quản lý kỹ thuật kho xăng dầu, công nghệ kỹ thuật hoá học,...

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, tiếng Anh, giáo dục chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

**-** Nắm được kiến thức chuyên môn, các tính chất hoá lý, các chỉ tiêu chất lượng và ý nghĩa sử dụng của các chỉ tiêu đó đối với sản phẩm dầu mỏ, sản phẩm hoá dầu, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học;

**-** Hiểu được các quy trình công nghệ, công đoạn sản xuất, phương pháp bảo quản các mặt hàng xăng dầu, cấu tạo, vận hành và bảo dưỡng các loại trang thiết bị chuyên dùng;

**-** Nắm vững các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xăng dầu;

**-** Có kiến thức về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

***Về kỹ năng:***

**-** Thực hiện được các thí nghiệm xác định chỉ tiêu chất lượng của các mặt hàng xăng dầu trong phòng thí nghiệm và đánh giá chất lượng của các sản phẩm đó;

**-** Vận hành và bảo dưỡng được các trang thiết bị kinh doanh xăng dầu;

**-** Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xăng dầu, hạn chế hao hụt xăng dầu;

**-** Xây dựng và triển khai được các phương án phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nghiệm:***

**-** Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

**-** Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

**-** Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tham gia công tác quản lý kỹ thuật, lao động trực tiếp tại các cơ sở pha chế, sản xuất xăng dầu, kho xăng dầu, trạm xăng dầu, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, các đơn vị xuất nhập khẩu xăng dầu,... các đơn vị quản lý và kinh doanh xăng dầu.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 33

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.505 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.070 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 757 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.748 giờ

- Thời gian khóa học: 2,5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **80** | **2070** | **600** | **1400** | **70** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***23*** | ***525*** | ***195*** | ***307*** | ***23*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Cơ học ứng dụng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Kỹ thuật điện - Điện tử | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ12 | Hoá vô cơ | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ13 | Hóa hữu cơ | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH14 | Hóa học môi trường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH15 | An toàn lao động - PCCC và bảo vệ môi trường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***45*** | ***1050*** | ***390*** | ***615*** | ***45*** |
| MH16 | Hóa lý | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ17 | Hóa phân tích | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH18 | Cơ sở quá trình công nghệ và thiết bị hóa học | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH19 | Thủy lực và máy bơm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH20 | Động cơ đốt trong | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ21 | Thiết bị bán hàng xăng dầu | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH22 | Nhiên liệu lỏng từ dầu mỏ | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH23 | Dầu mỡ nhờn và các sản phẩm dầu mỏ khác | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH24 | Khí hóa lỏng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH25 | Quản lý kỹ thuật kho xăng dầu | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH26 | Nghiệp vụ KDXD | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH27 | Chế biến dầu khí | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ28 | Phân tích và kiểm định chất lượng nhiên liệu lỏng | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ29 | Phân tích và kiểm định chất lượng dầu mỡ nhờn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH30 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH31.1 | Nhiên liệu sinh học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH31.2 | Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật |
| ***II.4*** | ***Thực tập & khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ32 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ33 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **100** | **2505** | **757** | **1655** | **93** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.4. Hướng xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kỹ thuật xăng dầu.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(là điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |  |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 274a /QĐ-CĐTM ngày 20 tháng 6 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)**

**Mã ngành, nghề:** 6480202

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trình độ Cao đẳng Công nghệ thông tin (ƯDPM) có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành, có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc tại doanh nghiệp và đề xuất được những giải pháp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động cho doanh nghiệp hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nội dung chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về lắp ráp cài đặt và bảo trì máy tính; thiết kế đồ họa ứng dụng; thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu; xây dựng Website thương mại; xây dựng một số sản phẩm phần mềm ứng dụng...

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật, tiếng Anh, giáo dục chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức:***

- Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet, quản trị mạng;

- Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính;

- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về công nghệ thông tin;

- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;

- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;

- Phân tích được hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

- Lập kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, hệ thống mạng máy tính;

- Xác định được quy trình xử lý dữ liệu;

- Đánh giá được các yếu tố đảm bảo an toàn dữ liệu;

- Đánh giá được quy mô, hiện trạng của mạng máy tính;

- Trình bày đúng nguyên lý hoạt động của mạng máy tính, quản trị mạng máy tính;

- Trình bày được các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế web;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về công nghệ phần mềm;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:***

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;

- Kết nối, điều khiển được máy tính và các thiết bị ngoại vi, mạng máy tính;

- Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng quy trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp;

- Lắp ráp, kết nối, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi, thiết bị an ninh;

- Hỗ trợ, tìm hiểu được nhu cầu của khách hàng, tư vấn cho khách hàng, hình thành sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng;

- Tra cứu được tài liệu trên Internet bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh phục vụ cho yêu cầu công việc;

- Hướng dẫn được các thợ bậc thấp hơn;

- Ghi được nhật ký cũng như báo cáo công việc, tiến độ công việc;

- Thực hiện được các biện pháp vệ sinh công nghiệp, cháy, nổ, chập điện, an toàn lao động;

- Xây dựng được các bài thuyết trình, thảo luận, làm chủ tình huống;

- Sao lưu, phục hồi được dữ liệu đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;

- Thiết kế, xây dựng được hệ thống mạng cơ bản;

- Xây dựng được các hệ thống thông tin đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;

- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;

- Quản lý được nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;

- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;

- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phần cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

+ Nhân viên kỹ thuật tại văn phòng, phòng máy của các cơ quan, trường học;

+ Kỹ thuật viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng;

+ Chuyên viên kỹ thuật thiết kế, kiểm thử phần mềm ứng dụng;

+ Chuyên viên kỹ thuật quản trị hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu;

+ Kỹ thuật viên thiết kế và quản trị Website;

+ Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 24

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2400 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1965 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 727 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1673 giờ

-Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/ MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **70** | **1965** | **570** | **1347** | **48** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | **19** | **450** | **195** | **238** | **17** |
| MH07 | Cơ sở lập trình | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH08 | Mạng máy tính | 4 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MH09 | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Cơ sở dữ liệu | 4 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MH11 | Tin học văn phòng nâng cao | 4 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MH12 | Cấu trúc máy tính | 2 | 60 | 15 | 42 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | **36** | **930** | **330** | **572** | **28** |
| MĐ13 | Đồ họa ứng dụng - Photoshop | 5 | 135 | 45 | 87 | 3 |
| MĐ14 | Lắp ráp cài đặt và bảo trì máy tính | 5 | 135 | 45 | 87 | 3 |
| MĐ15 | Thiết kế hoạt hình - Flash | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH16 | Phân tích thiết kế hệ thống | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH17 | Lập trình C# | 4 | 90 | 45 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Tạo video - ProShow Producer | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ19 | Xây dựng Website thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ20 | Lập trình Website | 5 | 135 | 45 | 87 | 3 |
| MĐ21 | Xây dựng phần mềm quản lý | 4 | 120 | 30 | 87 | 3 |
| MH22 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | **5** | **135** | **45** | **87** | **3** |
| MĐ23.1 | Thiết kế đồ họa - Corel Draw | 5 | 135 | 45 | 87 | 3 |
| MĐ23.2 | Thiết kế đồ họa - Adobe Illustrator |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | **10** | **450** | **0** | **450** | **0** |
| MĐ24.1 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ24.2 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| **Tổng cộng** | | **90** | **2400** | **727** | **1602** | **71** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 (Điểm trung bình chung của 3-4 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm) và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Đã ký)*  **ThS. Đặng Văn Tung** |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: TIẾNG ANH**

**Mã ngành, nghề:** 6220206

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2.5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trình độ cao đẳng ngành nghề Tiếng Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt; có ý thức kỷ luật, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có khả năng phối hợp các kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ liên quan phục vụ mục đích nghề nghiệp để giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; có ý tưởng sáng tạo, tinh thần cầu tiến; đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các nội dung kiến thức cơ bản về ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng như: Dẫn luận ngôn ngữ, cơ sở văn hóa Việt Nam, tiếng Việt thực hành, ngữ pháp tiếng Anh, từ vựng, ngữ âm- âm vị, dịch, văn hóa Anh ­- Mỹ; các kỹ năng cơ bản về ngôn ngữ như: ngôn ngữ đối chiếu và các kỹ năng thực hành nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp. Người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, thuyết trình, đàm phán, tiếng Anh văn phòng, tiếng Anh trong giao dịch điện thoại, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

Kết thúc khóa học người học đạt được trình độ tiếng Anh tương đương bậc B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc tương đương 550-595 điểm của bài thi TOEIC.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức:***

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ Anh như: ngữ âm, âm vị, từ vựng, ngữ pháp…;

- Nắm rõ kiến thức cơ sở đối chiếu âm vị, hình vị, từ, câu…giữa tiếng Việt và tiếng Anh;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chiến lược, kỹ thuật biên, phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh;

- Nắm được lượng từ vựng, ngữ pháp, kiến thức lý thuyết gắn với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp;

- Nắm được những kiến thức nền tảng về lịch sử, chính trị, đất nước, con người nước Anh và văn hóa, xã hội của một số nước nói tiếng Anh.

***Về kỹ năng:***

- Phát âm đúng trọng âm, ngữ điệu các từ, ngữ, câu tiếng Anh;

- Giao tiếp được bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các tình huống xã hội và công việc có sử dụng ngôn ngữ Anh;

- Đối chiếu được những điểm tương đồng và khác biệt về hình vị, ngữ âm, từ, câu,... giữa tiếng Việt và tiếng Anh;

- Áp dụng được chiến lược, kỹ năng thực hành biên, phiên dịch hiệu quả trong các tình huống công việc thông thường;

- Áp dụng được những kiến thức bổ trợ nghề nghiệp như kiến thức về giao dịch điện thoại, đàm phán, thuyết trình, soạn thảo văn bản thông thường.... bằng tiếng Anh để giải quyết công việc chuyên môn ở mức độ cơ bản.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc theo kế hoạch;

- Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1. 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc ở các vị trí có sử dụng tiếng Anh như: lễ tân, trợ lý, nhân viên văn phòng, bán hàng, nhân viên xuất nhập khẩu,… trong các tổ chức, doanh nghiệp nội địa và quốc tế; biên dịch viên, phiên dịch viên, hướng dẫn viên du lịch, tiếp viên hàng không, trợ giảng tiếng Anh tại các cơ sở đào tạo.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 28

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2490 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2055 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 797 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1693 giờ

- Thời gian khóa học: 2.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **20** | **435** | **157** | **255** | **23** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MH02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MH05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 6 | 120 | 42 | 72 | 6 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **77** | **2055** | **640** | **1349** | **66** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***25*** | ***585*** | ***205*** | ***355*** | ***25*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Toán cao cấp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kỹ năng mềm | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH10 | Tiếng Anh cơ bản 3 | 5 | 120 | 50 | 65 | 5 |
| MH11 | Dẫn luận ngôn ngữ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Ngôn ngữ đối chiếu | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ14 | Tiếng Việt thực hành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ15 | Dịch | 4 | 105 | 35 | 66 | 4 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***36*** | ***870*** | ***375*** | ***460*** | ***35*** |
| MH16 | Ngữ pháp tiếng Anh | 4 | 105 | 35 | 66 | 4 |
| MH17 | Ngữ âm - Âm vị | 3 | 75 | 35 | 37 | 3 |
| MH18 | Đất nước học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH19 | Văn hóa Anh- Mỹ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ20 | Từ vựng thực hành | 3 | 75 | 35 | 37 | 3 |
| MĐ21 | Nghe, nói 1 | 6 | 135 | 60 | 70 | 5 |
| MĐ22 | Đọc, viết 1 | 5 | 120 | 55 | 60 | 5 |
| MĐ23 | Nghe, nói 2 | 6 | 150 | 70 | 74 | 6 |
| MĐ24 | Đọc, viết 2 | 5 | 120 | 55 | 60 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***6*** | ***150*** | ***60*** | ***84*** | ***6*** |
| MH25.1 | Tiếng Anh trong thuyết trình | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH25.2 | Tiếng Anh văn phòng |
| MĐ26.1 | Tiếng Anh trong đàm phán | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ26.2 | Tiếng Anh trong giao dịch điện thoại |
| ***II.4*** | ***Thực tập và khóa luận tốt nghiệp*** | ***10*** | ***450*** | ***0*** | ***450*** | ***0*** |
| MĐ27 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| MĐ28 | Khóa luận tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **97** | **2490** | **797** | **1604** | **89** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Tiếng Anh.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

**B. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành theo Quyết định số 329 /QĐ-CĐTM ngày 12 tháng 7 năm* 2019

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN** |
| **Mã ngành, nghề:** 5810207 |
| **Trình độ đào tạo:** Trung cấp |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương. |
| **Thời gian đào tạo:** 1.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp Kỹ thuật chế biến món ăn, có kiến thức chuyên môn, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng làm việc, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội;

Chương trình đào tạo trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu, những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để trở thành một nhân viên đầu bếp có năng lực;

Ngoài ra, chương trình còn trang bị các kiến thức về giáo dục chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Đọc, hiểu đúng công thức chế biến, yêu cầu cảm quan của các món ăn phổ biến;

- Liệt kê được các loại nguyên liệu chính, nguyên liệu phụ và nguyên liệu gia vị sử dụng trong chế biến các món ăn cơ bản Á, Âu…;

- Liệt kê được các loại trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu ở bộ phận chế biến, mô tả được công dụng và những điểm cần chú ý của chúng khi sử dụng;

- Phân tích được các yêu cầu của các quy trình nghiệp vụ cơ bản: Chuẩn bị chế biến; vệ sinh khu vực chế biến; quy trình chế biến các loại nước dùng, món ăn chế biến từ thịt, rau, thủy hải sản; các món ăn Á, Âu…;

- Trình bày được tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ăn uống và cách thức đánh giá chất lượng. Đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng;

- Phân tích được tầm quan trọng của vệ sinh, an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong quá trình chế biến;

- Trình bày được các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động;

- Tiếp cận được kiến thức chuyên sâu và có thể theo học ở các bậc cao hơn liên quan đến Kỹ thuật chế biến món ăn;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Kỹ năng:***

- Thực hiện chế biến món ăn theo định mức chế biến tại bộ phận;

- Sử dụng và bảo quản nguyên liệu thực phẩm chế biến đúng kỹ thuật;

- Thực hiện việc sơ chế nguyên liệu thực phẩm theo đúng các nguyên tắc quy trình kỹ thuật;

- Chế biến được các món ăn trong thực đơn Á, Âu, tiệc… để phục vụ khách trong các nhà hàng;

- Phối hợp với bộ phận bàn trong quá trình phục vụ khách ăn uống;

- Dự tính, hạn chế các tình huống phát sinh trong lĩnh vực mà mình tham gia; phân tích đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các tình huống trong quá trình chế biến món ăn;

- Đưa ra được các quyết định kỹ thuật trong phạm vi giới hạn chuyên môn đã được đào tạo;

- Thực hiện các công việc của nghề bảo đảm vệ sinh, an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường… đáp ứng nhu cầu của khách du lịch;

- Thực hiện đúng các nguyên tắc về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy trong quá trình chế biến món ăn;

- Tổ chức công việc và tham gia làm việc theo nhóm nhỏ, có khả năng phối hợp với những vị trí khác có liên quan trong công việc;

- Kiểm tra, giám sát chuyên môn và hướng dẫn kỹ thuật đối với nhân viên mới, thực tập sinh ... trong phạm vi giới hạn chuyên môn được đào tạo;

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm một phần với nhóm;

- Đánh giá kết quả đã thực hiện.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng làm việc ở vị trí của nhân viên bếp (nhân viên chế biến) trong nhà hàng, khách sạn và các cơ sở chế biến món ăn khác.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học/mô đun: 19;

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.410 giờ;

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.155 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 364 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.046 giờ;

- Thời gian khóa học: 1.5 năm.

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **38** | **1155** | **270** | **850** | **35** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***10*** | ***270*** | ***75*** | ***185*** | ***10*** |
| MH07 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MH08 | Sinh lý dinh dưỡng | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MH09 | Tổ chức lao động và kỹ thuật nhà bếp | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Văn hóa ẩm thực | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MH11 | Thương phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***21*** | ***615*** | ***180*** | ***412*** | ***23*** |
| MĐ12 | Xây dựng thực đơn | 2 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| MĐ13 | Nghiệp vụ bàn | 4 | 120 | 30 | 86 | 4 |
| MĐ14 | Nghiệp vụ chế biến bánh | 4 | 120 | 30 | 86 | 4 |
| MH15 | Lý thuyết chế biến món ăn | 3 | 90 | 60 | 27 | 3 |
| MĐ16 | Thực hành chế biến món ăn Á | 4 | 105 | 15 | 85 | 5 |
| MĐ17 | Thực hành chế biến món ăn Âu | 4 | 105 | 15 | 85 | 5 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH18.1 | Kế toán định mức | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH18.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| MH18.3 | Định lượng khẩu phần ăn trên máy vi tính |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ19 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **50** | **1410** | **364** | **998** | **48** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kỹ thuật chế biến món ăn.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

**KT.HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: NGHIỆP VỤ LỄ TÂN** |
| **Mã ngành, nghề:** 5810203 |
| **Trình độ đào tạo:** Trung cấp |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; (Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). |
| **Thời gian đào tạo:** 1**.**5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Nghiệp vụ lễ tân, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật và học liên thông lên bậc cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chính của chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về Nghiệp vụ lễ tân, như: Tổng quan về du lịch, địa lý du lịch, tâm lý khách du lịch, kỹ năng giao tiếp, marketing du lịch, tin học ứng dụng trong kinh doanh khách sạn; tiếng Anh chuyên ngành, tổ chức kinh doanh khách sạn, tổ chức sự kiện, nghiệp vụ phục vụ buồng, bàn, bar, lý thuyết và thực hành nghiệp vụ lễ tân, kế toán khách sạn, nghiệp vụ thanh toán, khởi tạo doanh nghiệp.

Ngoài ra, chương trình đào tạo còn có các nội dung chung về giáo dục chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, công nghệ thông tin, tiếng Anh cơ bản, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về Tổng quan du lịch, Tâm lý khách du lịch, Kỹ năng giao tiếp, Marketing du lịch, Lịch sử văn hóa Việt Nam, Nghiệp vụ văn phòng, Tổ chức sự kiện, Nghiệp vụ thanh toán;

- Biết được hệ thống các sản phẩm, dịch vụ tại nơi làm việc;

- Nắm được các quy trình nghiệp vụ lễ tân;

- Hiểu được tầm quan trọng và mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác tại nơi làm việc.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện thuần thục các quy trình nghiệp vụ lễ tân;

- Thực hiện được hoạt động marketing và bán các sản phẩm, dịch vụ của cơ sở kinh doanh hoặc tại nơi làm việc;

- Giao tiếp có hiệu quả và giải quyết được các tình huống nghiệp vụ lễ tân cơ bản trong quá trình phục vụ khách;

- Giao tiếp được bằng ngoại ngữ trong phạm vi giao tiếp thông thường và theo yêu cầu của vị trí công việc;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm một phần với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học đủ khả năng đảm nhiệm ở vị trí nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ nhà hàng, nhân viên phục vụ hội nghi. Tùy theo khả năng cá nhân, kinh nghiệm thực tiễn, môi trường công tác và loại hình khách sạn, người học có khả năng đảm đương các vị trí công tác cao hơn như giám sát bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc quản lý khách sạn nhỏ.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian toàn khóa:**

- Số lượng môn học, mô đun: 22;

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.545 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chung/đại cương: 255 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 379 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.166 giờ;

- Thời gian khóa học: 1.5 năm.

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **50** | **1290** | **285** | **956** | **49** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | **16** | **375** | **105** | **254** | **16** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Tổng quan du lịch | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH09 | Địa lý du lịch Việt Nam | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Tâm lý khách du lịch | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Kỹ năng giao tiếp | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH12 | Marketing du lịch | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH13 | Tin học ứng dụng trong kinh doanh khách sạn | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | **26** | **615** | **165** | **420** | **30** |
| MĐ14 | Tổ chức kinh doanh khách sạn | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH15 | Kinh tế khách sạn | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ16 | Tổ chức sự kiện | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ17 | Nghiệp vụ phục vụ buồng | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ18 | Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ19 | Thực hành nghiệp vụ lễ tân | 6 | 180 | 0 | 170 | 10 |
| MĐ20 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***75*** | ***15*** | ***57*** | ***3*** |
| MH21.1 | Kế toán khách sạn | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH21.2 | Nghiệp vụ thanh toán |
| MH21.3 | Khởi sự kinh doanh |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ22 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **62** | **1545** | **379** | **1104** | **62** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Nghiệp vụ lễ tân.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành theo Quyết định số 329* /QĐ-CĐTM *ngày 12 tháng 7 năm* 2019

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: HƯỚNG DẪN DU LỊCH**

**Mã ngành, nghề:** 5810103

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS, THPT

**Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch có kiến thức chuyên môn, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển bản thân và nền kinh tế - xã hội.

Chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức chuyên sâu, những kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để trở thành một hướng dẫn viên có năng lực.

Ngoài ra, người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;

- Trình bày được các tuyển, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;

- Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;

- Trình bày được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học…);

- Mô tả được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;

- Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;

- Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước…) của các quốc gia;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Kỹ năng:***

- Xây dựng và bán được các sản phẩm du lịch như chương trình du lịch tham quan thuần túy, chương trình teambuilding, chương trình du lịch MICE, chương trình gala lunch/dinner;

- Tổ chức hoạt động tham quan, vui chơi, giải trí cho khách du lịch;

- Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;

- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị hỗ trợ tại điểm tham quan và trên phương tiện phục vụ khách du lịch;

- Điều hành được các công việc hàng ngày và quản lý thời gian cá nhân và nhóm làm việc một cách hiệu quả;

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn tại bộ phận hướng dẫn du lịch;

- Giải quyết được các yêu cầu và tình huống trong quá trình phục vụ khách;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với khách hàng, cấp trên và đồng nghiệp;

- Làm được các loại mẫu biểu, báo cáo, văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng đối với các đơn vị đối tác du lịch và khách hàng;

- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;

- Hướng dẫn tại điểm.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 20;

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.425 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chung/đại cương: 255 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.170 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 394 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.031 giờ;

- Thời gian khóa học: 1.5 năm.

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **38** | **1170** | **300** | **837** | **33** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***10*** | ***270*** | ***75*** | ***185*** | ***10*** |
| MH07 | Tổng quan du lịch | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MH08 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH09 | Lịch sử văn minh thế giới | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Tâm lý khách du lịch | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MH11 | Kỹ năng giao tiếp | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***21*** | ***630*** | ***210*** | ***399*** | ***21*** |
| MH12 | Marketing du lịch | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH13 | Di tích lịch sử Việt Nam | 2 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| MH14 | Địa lý du lịch | 3 | 90 | 30 | 57 | 3 |
| MĐ15 | Tuyến điểm du lịch | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH16 | Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 3 | 105 | 60 | 42 | 3 |
| MĐ17 | Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | 5 | 150 | 0 | 145 | 5 |
| MH18 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH19.1 | Tổ chức sự kiện | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH19.2 | Các dân tộc Việt Nam |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ20 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **50** | **1425** | **394** | **985** | **46** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Hướng dẫn du lịch.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(Điểm trung bình chung của 2-3 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT XĂNG DẦU**

**Mã ngành, nghề:** 5510706

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

**Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

**I. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Kỹ thuật xăng dầu, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức cơ bản về tính chất hóa lý của dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ, các nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, các trang thiết bị tồn chứa bảo quản, phân tích và kiểm định chất lượng các sản phẩm dầu mỏ, phương pháp phòng chống hao hụt, các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường tại cửa hàng, kho xăng dầu…

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức về giáo dục chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tin học căn bản, tiếng Anh cơ bản, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

*-* Nắm được những kiến thức cơ bản về chất lượng của dầu mỏ, các sản phẩm dầu mỏ, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học;

- Hiểu được những thông số kỹ thuật đặc trưng, cấu tạo và nguyên lý làm việc, quy trình vận hành, bảo dưỡng các thiết bị sử dụng trong kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học;

- Hiểu rõ các tính chất nguy hiểm về cháy nổ của các sản phẩm dầu mỏ, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học các phương pháp phòng chống cháy nổ xăng dầu;

- Hiểu và nắm được các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng và nhiên liệu sinh học: xuất, nhập xăng dầu, giao nhận ca, bán hàng.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện được các thí nghiệm xác định chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm dầu mỏ;

- Thực hiện được các kỹ năng bán hàng, giao nhận xăng dầu tại kho, cửa hàng xăng dầu;

- Xác định được lượng hao hụt xăng dầu trong quá trình tồn chứa, bảo quản, kinh doanh xăng dầu, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống hao hụt tại kho và cửa hàng xăng dầu;

**-** Xây dựng và thực hiện được các phương án phòng chống cháy nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh xăng dầu;

- Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm được những công việc như bán hàng, giao nhận xăng dầu tại kho, cửa hàng xăng dầu, xác định được lượng hao hụt xăng dầu trong quá trình tồn chứa, bảo quản, kinh doanh, thực hiện tốt các kỹ năng phòng cháy, chữa cháy tại kho và cửa hàng xăng dầu, chi nhánh hoặc tại các kho trạm, các đơn vị kinh doanh xăng dầu.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian của khóa học:**

**-** Số lượng môn học: 23 môn

**-** Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.545 giờ

**-** Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

**-** Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.290 giờ

**-** Khối lượng lý thuyết: 379 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.166 giờ

**-** Thời gian khóa học: 1.5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **49** | **1290** | **285** | **961** | **44** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***390*** | ***120*** | ***254*** | ***16*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | An toàn lao động – PCCN và bảo vệ môi trường | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ09 | Hóa phân tích | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH10 | Kỹ thuật điện - Điện tử | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MĐ11 | Hóa lý | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH12 | Cơ học ứng dụng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH13 | Thủy lực và máy bơm | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***25*** | ***600*** | ***150*** | ***425*** | ***25*** |
| MH14 | Nhiên liệu sinh học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH15 | Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH16 | Sản phẩm dầu mỏ | 5 | 120 | 30 | 85 | 5 |
| MH17 | Khí hóa lỏng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ18 | Phân tích và kiểm định chất lượng xăng dầu | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ19 | Thiết bị bán hàng xăng dầu | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH20 | Quản lý kỹ thuật kho xăng dầu | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH21 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***75*** | ***15*** | ***57*** | ***3*** |
| MH22.1 | Động cơ đốt trong | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH22.2 | Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ23 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **61** | **1545** | **379** | **1109** | **57** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kỹ thuật xăng dầu.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành theo Quyết định số 329*/*QĐ-CĐTM ngày 12 tháng 7 năm 2019*

*của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

|  |
| --- |
| **Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP** |
| **Mã ngành, nghề:** 5340302 |
| **Trình độ đào tạo:**  Trung cấp |
| **Hình thức đào tạo:** Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương |
| **Thời gian đào tạo:** 1.5 năm |

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Kế toán doanh nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khoẻ tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng thực hiện chuyên sâu về nghề kế toán;

Nội dung đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về kế toán doanh nghiệp, kế toán máy, thực hành kế toán và các vấn đề khác liên quan đến chuyên ngành kế toán;

Ngoài ra, người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, tiếng Anh cơ bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

**Về kiến thức:**

**-** Trình bày được các chuẩn mực kế toán;

**-** Mô tả được các chế độ kế toán;

**-** Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;

**-** Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;

**-** Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;

**-** Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;

**-** Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;

**-** Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;

**-** Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;

**-** Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

**-** Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;

**-** Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;

**-** Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;

**-** Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:***

**-** Thiết lập được mối quan hệ tốt với ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng;

**-** Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

**-** Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

**-** Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;

**-** Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

**-** Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;

**-** Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;

**-** Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một  số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm***

**-** Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

**-** Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;

**-** Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

**-** Kế toán vốn bằng tiền;

**-** Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;

**-** Kế toán tài sản cố định;

**-** Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;

**-** Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;

**-** Kế toán chi phí tính giá thành;

**-** Kế toán tổng hợp.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

**-** Số lượng môn học: 19 môn

**-** Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 1575 giờ

**-** Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

**-** Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1320 giờ

**-** Khối lượng lý thuyết: 394 giờ; Thực hành, thực tập: 1181 giờ

**-** Thời gian khoá học: 1.5 năm

**3. Nội dung chương trình đào tạo:**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên ngành, nghề** | **44** | **1320** | **300** | **980** | **40** |
| **II.1** | **Môn học, mô đun cơ sở** | **14** | **350** | **100** | **235** | **15** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Nguyên lý kế toán | 4 | 110 | 40 | 65 | 5 |
| MH09 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Nguyên lý thống kê | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH11 | Tài chính tiền tệ | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| **II.2** | **Môn học, mô đun chuyên ngành, nghề** | **23** | **685** | **170** | **492** | **23** |
| MĐ12 | Kế toán doanh nghiệp I | 5 | 135 | 45 | 85 | 5 |
| MĐ13 | Kế toán doanh nghiệp II | 5 | 135 | 45 | 85 | 5 |
| MĐ14 | Kế toán máy | 3 | 105 | 20 | 81 | 4 |
| MĐ15 | Thực hành kế toán | 5 | 190 | 15 | 170 | 5 |
| MH16 | Tiếng anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH17 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 43 | 2 |
| **II.3** | **Môn học, mô đun tự chọn** | **2** | **60** | **30** | **28** | **2** |
| MH18.1 | Thị trường chứng khoán | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH18.2 | Thống kê kinh doanh | 2 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| **II.4** | **Thực tập tốt nghiệp** | **5** | **225** | **0** | **225** | **0** |
| MĐ19 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **56** | **1575** | **394** | **1128** | **53** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kế toán doanh nghiệp.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số *2 (Điểm trung bình chung của 2-3 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

|  |
| --- |
| *Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*  **KT.HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Đã ký)*  **ThS. Đặng Văn Tung** |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Ngành đào tạo: KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ**

**Mã ngành:** 5340101

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Kinh doanh thương mại và dịch vụ, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chính của chương trình bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về Kinh doanh thương mại và dịch vụ như: Kinh tế vi mô, thống kê kinh doanh, kinh tế thương mại, luật áp dụng trong kinh doanh, marketing căn bản, nguyên lý kế toán và quản trị học hoặc kế toán tài chính doanh nghiệp; nghiệp vụ kinh doanh thương mại, kinh doanh xuất nhập khẩu, tâm lý khách hàng, thương mại điện tử, marketing thương mại, khoa học hàng hóa, ngoại ngữ chuyên ngành kinh doanh.

Ngoài ra người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, soạn thảo văn bản, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, Quốc phòng và An ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Kiến thức:***

- Nắm được những nội dung cơ bản về pháp luật, kinh tế, kinh doanh, tin học, ngoại ngữ;

- Cung cấp được những thông tin về hoạt động kinh doanh phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp;

- Nắm rõ những nghiệp vụ cơ bản trong các lĩnh vực: mua, dự trữ, bán hàng và phục vụ khách hàng, marketing, thương mại điện tử và kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình kinh doanh thương mại.

***Kỹ năng:***

- Thực hiện được các công tác khai thác nhu cầu khách hàng;

- Thực hiện thành thạo nghiệp vụ bán hàng;

- Thực hiện được các công việc tạo nguồn hàng, mua hàng, giao nhận và bảo quản hàng hóa;

- Xác định được nhu cầu mua hàng, dự trữ hàng hóa, hàng tồn kho thực tế trong doanh nghiệp thương mại;

- Thực hiện được một số hoạt động dịch vụ, chăm sóc khách hàng trong kinh doanh thương mại;

- Thực hiện được các giao dịch thương mại điện tử trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp;

- Xử lý được các tình huống thường gặp trong quá trình kinh doanh;

- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Tự học tập để bổ sung kiến thức, nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh thực tế.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với kết quả công việc;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp, có khả năng thực hiện tốt các công việc của nhân viên kinh doanh, hoạt động dịch vụ trong kinh doanh thương mại; các hoạt động quảng cáo, xúc tiến bán hàng, bộ phận kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế; có khả năng tự tìm và tạo việc làm.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học: 24

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.545 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 464 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.081 giờ

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

**3. Nội dung chương trình đào tạo**

| **Mã MH/**  **HP** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II.** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **50** | **1290** | **370** | **872** | **48** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***17*** | ***390*** | ***150*** | ***223*** | ***17*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Kinh tế thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH11 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Marketing căn bản | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH13 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***25*** | ***615*** | ***190*** | ***397*** | ***28*** |
| MĐ14 | Nghiệp vụ Kinh doanh thương mại I | 3 | 90 | 20 | 65 | 5 |
| MĐ15 | Nghiệp vụ Kinh doanh thương mại II | 4 | 90 | 20 | 65 | 5 |
| MĐ16 | Kinh doanh xuất nhập khẩu | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH17 | Tâm lý kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH18 | Thương mại điện tử | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH19 | Marketing thương mại | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH20 | Khoa học hàng hóa | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH21 | Hậu cần kinh doanh | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH22 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***60*** | ***30*** | ***27*** | ***3*** |
| MH23.1 | Khởi sự kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH23.2 | Quản trị học |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ24 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng (I)+(II)** | **62** | **1545** | **464** | **1020** | **61** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Kinh doanh thương mại và dịch vụ.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: NGHIỆP VỤ BÁN HÀNG**

**Mã ngành, nghề:** 5340138

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Nghiệp vụ bán hàng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chương trình đào tạo bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ bán hàng, như: Kinh tế vi mô, thống kê kinh doanh, kinh tế thương mại, luật áp dụng trong kinh doanh, marketing căn bản và nguyên lý kế toán; Quản trị hàng hóa, trưng bày hàng hóa, nghiệp vụ bán lẻ, nghiệp vụ bán hàng đại lý, nghiệp vụ bán hàng trực tuyến, nghiệp vụ bán hàng siêu thị, quản trị chất lượng dịch vụ bán hàng, khởi sự kinh doanh bán hàng, an ninh an toàn trong bán hàng, hành vi người tiêu dùng;

Ngoài ra người học đồng thời cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức***

- Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý nguồn cung ứng hàng hóa;

- Hiểu được các đặc tính của hàng hóa, dịch vụ, chính sách bán hàng;

- Nắm được nội dung cơ bản về quy trình đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong bán hàng;

- Nắm được những kiến thức cơ bản về giao tiếp, tư vấn và chăm sóc khách hàng;

- Hiểu được những kiến thức tổng quan cần thiết của nghề bán hàng;

- Nắm được các quy trình sử dụng thiết bị, máy móc chuyên dụng;

- Hiểu được tầm quan trọng của quá trình điều tra, khảo sát thị trường; ứng dụng trong việc xây dựng kế hoạch và lựa chọn, triển khai chương trình Marketing;

- Hiểu được các phương pháp trưng bày hàng hóa;

- Hiểu được các bước công việc của quá trình bán hàng: bán lẻ, đại lý, siêu thị, trực tuyến;

- Nắm được quy trình kiểm kê hàng hóa;

- Hiểu được quy trình thanh toán, trình bày được phương pháp quản lý tiền hàng;

- Hiểu được các nguyên tắc đạo đức trong kinh doanh bán hàng.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện được công việc vệ sinh an toàn lao động và phòng, chống cháy, nổ tại nơi làm việc;

- Lập được kế hoạch mua hàng và đề xuất mua hàng;

- Thực hiện được giao dịch mua hàng và ký kết hợp đồng với nhà cung ứng;

- Thao tác, sử dụng được các thiết bị, máy móc chuyên dụng trong bán hàng;

- Xây dựng và triển khai được kế hoạch Marketing;

- Thực hiện được các chương trình quảng cáo tại nơi bán hàng, giao tiếp, tư vấn, chăm sóc khách hàng;

- Chuẩn hóa được công việc trưng bày hàng hóa theo các phương án hợp lý để bố trí gian hàng, các loại hàng hóa theo không gian được thiết kế tại nơi bán hàng;

- Thực hiện nghiệp vụ xuất và nhập hàng chính xác, đúng số lượng, đúng chủng loại;

- Thực hiện được trình tự kiểm kê, bàn giao ca bán hàng;

- Chuẩn hóa các biện pháp và quy trình bảo quản hàng hóa;

- Thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ bán hàng, quy trình nghiệp vụ thu ngân tại cửa hàng bán lẻ, siêu thị, đại lý bán hàng trực tuyến;

- Lập và quản lý được chứng từ, báo cáo bán hàng;

- Sử dụng được tiếng Anh giao tiếp trong bán hàng;

- Biết tổ chức làm việc nhóm trong hoạt động bán hàng.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với kết quả công việc;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng Trung cấp, có khả năng thực hiện tốt các công việc của Nhân viên bán hàng; Nhân viên thu ngân; Nhân viên tiếp thị; Nhân viên thị trường; Tổ trưởng, trưởng ngành hàng; Phụ trách các bộ phận quản lý cửa hàng, sản phẩm; Có khả năng tự tìm và tạo việc làm.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 24

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.545 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 464 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.081 giờ

- Thời gian khóa học: 1.5 năm

**3. Nội dung chương trình đào tạo:**

| **Mã**  **MH/**  **HP** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II.** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **49** | **1290** | **370** | **872** | **48** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***17*** | ***390*** | ***150*** | ***223*** | ***17*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Kinh tế thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH11 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH12 | Marketing căn bản | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH13 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | **24** | **615** | **190** | **397** | **28** |
| MH14 | Quản trị hàng hóa | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ15 | Trưng bày hàng hóa | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ16 | Nghiệp vụ bán lẻ | 3 | 90 | 20 | 65 | 5 |
| MĐ17 | Nghiệp vụ bán hàng đại lý | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH18 | Hành vi người tiêu dùng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ19 | Nghiệp vụ bán hàng trực tuyến | 3 | 90 | 20 | 65 | 5 |
| MĐ20 | Nghiệp vụ bán hàng siêu thị | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH21 | Quản trị chất lượng dịch vụ bán hàng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH22 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***60*** | ***30*** | ***27*** | ***3*** |
| MH23.1 | Khởi sự kinh doanh | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH23.2 | An ninh, an toàn trong bán hàng |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ24 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng (I)+(II)** | **61** | **1545** | **464** | **1020** | **61** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Nghiệp vụ bán hàng.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-CĐTM ngày 12 tháng 7 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Ngành đào tạo: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Mã ngành:** 5340122

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 1,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo:**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Thương mại điện tử, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có khả năng sử dụng được các công cụ tìm kiếm trên Internet để khai thác thông tin, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường kinh doanh, thực hiện được các giao dịch thương mại điện tử cụ thể như: Khai thác, sử dụng, bảo trì website thương mại của doanh nghiệp; tìm kiếm khách hàng, nhà cung cấp, phân tích và cung cấp thông tin thị trường; giới thiệu sản phẩm và doanh nghiệp với người mua, người bán trong nước và trên thế giới.

Thương mại điện tử trình độ trung cấp là ngành, nghề giao dịch thương mại thông qua các phương tiện điện tử như điện thoại, máy fax, các phương tiện thanh toán điện tử và máy tính có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Dựa trên các phương tiện này, người làm nghề thương mại điện tử sẽ thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, giao nhận các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet, chuyển tiền điện tử, mua bán cổ phiếu điện tử, vận đơn điện tử, đấu giá trực tuyến, hợp tác chia sẻ tài nguyên mạng, tiếp thị trực tuyến tới người tiêu dùng và các dịch vụ sau bán hàng. Ngoài ra người làm nghề thương mại điện tử còn thực hiện các công việc khác phục vụ cho các hoạt động giao dịch thương mại được thành công như thiết lập và quản lý website thương mại điện tử, quản trị mạng máy tính, thiết kế đồ họa, lập các báo cáo khảo sát, nhu cầu của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và doanh số bán hàng của doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Trình bày được đặc điểm, nội dung và quy trình thực hiện các giao dịch thương mại điện tử B2B; B2C; C2C; giao dịch đấu giá trực tuyến; quy trình của hệ thống giao dịch qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử khác;

- Mô tả được các luật, các nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong trong hoạt động tư vấn, thương thảo và thuyết minh bán hàng, mua hàng trên mạng Internet;

- Trình bày được quy trình tiếp nhận phản hổi và xử lý các khiếu nại của khách hàng về sản phẩm dịch vụ; xác định được phương pháp hiệu quả trong việc đánh giá chỉ số hài lòng của khách hàng; nhận biết được các kênh truyền thông, các trang mạng xã hội và các ứng dụng công nghệ thông tin để có thể tiếp xúc được với khách hàng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website; trình bày được nguyên tắc hoạt động, các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website thương mại điện tử;

- Trình bày được các quy trình thực hiện cài đặt và cấu hình các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa; mô tả được quy trình thiết kế, xử lý ảnh, sáng tác đồ họa trên các phần mềm chuyên dụng;

- Phân tích được các nguyên tắc cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem, các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; phân tích được một số giải pháp chủ yếu để bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống; trình bày được các phương pháp bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, sao lưu cơ sở dữ liệu;

- Mô tả được các nghiệp vụ E-marketing, các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website; mô tả được các hình thức E- marketing phù hợp với doanh nghiệp;

- Trình bày được quy trình thanh toán điện tử qua các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản;

- Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 đáp ứng nhu cầu công việc;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện được các giao dịch B2B, B2C, C2C, giao dịch đấu giá trực tuyến, thông qua thư tín, điện tín, mạng xã hội và các thiết bị điện tử; ứng dụng được nội dung, quy định trong các luật, nghị định, chế tài, hành lang pháp lý và thông lệ quốc tế liên quan trong giao dịch bán hàng, mua hàng;

- Khai thác được các ứng dụng mạng xã hội trong việc tiếp cận, nắm bắt phản hồi của khách hàng, tư vấn, thuyết phục được khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp;

- Cài đặt, cấu hình được các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ website, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho website; vận hành được các giao dịch của siêu thị, gian hàng ảo trên wesite thương mại điện tử ;

- Cài đặt được các phần mềm xử lý ảnh, xử lý đồ họa chuyên dụng đúng yêu cầu kỹ thuật; thực hiện được việc thiết kế, xử lý ảnh bằng phần mềm photoshop, corel draw;

- Cài đặt, cấu hình các thiết bị mạng như switch, router, modem và các thiết bị mạng khác, cài đặt các phần mềm ứng dụng, các phần mềm dịch vụ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối; cài đặt, cấu hình được các chế độ bảo mật, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phòng tránh và ứng phó rủi ro cho hệ thống mạng nội bộ;

- Sử dụng thành thạo các kỹ thuật SEO, SEM, đảm bảo tối ưu hóa tìm kiếm, tối ưu hóa tiếp thị cho website thương mại điện tử; sử dụng thành thạo các công cụ: được các công cụ: Google Keywords Tool, Google Trends, Google Insight, Google Search, Google Docs, Survey Monkey; phân tích hoạt động của khách hàng trên Internet để nắm bắt xu hướng, thị hiếu, thói quen tiêu dùng;

- Thực hiện thanh toán và kiểm soát dòng tiền của các hình thức thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán điện tử, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng SMS, thanh toán COD, thanh toán bằng chuyển khoản theo đúng quy trình;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một  số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong đơn vị;

- Có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch Thương mại điện tử;

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng;

- Thiết lập và quản lý website;

- Đồ họa máy tính;

- Quản trị mạng;

- E- Marketing;

- Thanh toán điện tử.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học: 22

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 1.710 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.455giờ

- Khối lượng lý thuyết: 539 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.171 giờ

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

**3. Nội dung chương trình đào tạo**

| **Mã**  **MH/**  **HP** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I.** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II.** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **50** | **1455** | **445** | **959** | **51** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***390*** | ***160*** | ***214*** | ***16*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Khoa học hàng hóa | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Thương mại điện tử căn bản | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH10 | Marketing căn bản | 3 | 75 | 40 | 32 | 3 |
| MH11 | Mạng máy tính | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH12 | Pháp luật thương mại điện tử | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***27*** | ***780*** | ***255*** | ***493*** | ***32*** |
| MĐ13 | Đồ họa ứng dụng - Photoshop | 3 | 90 | 30 | 57 | 3 |
| MĐ14 | Xây dựng Website thương mại | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ15 | Nghiệp vụ kinh doanh thương mại | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ16 | Mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ17 | Nghiệp vụ bán hàng trực tuyến | 5 | 150 | 60 | 85 | 5 |
| MĐ18 | Hậu cần trong thương mại điện tử | 2 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MĐ19 | E-Marketing | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH20 | Kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng | 3 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH21 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 60 | 15 | 42 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***60*** | ***30*** | ***27*** | ***3*** |
| MH21.1 | Khởi sự kinh doanh | 2 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH21.2 | Kỹ năng khai thác thông tin trên mạng internet |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ22 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng** | **62** | **1710** | **539** | **1107** | **64** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04/5/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Thương mại điện tử.

- Hướng dẫn thực hiện giờ tự học môn học Tiếng Anh: Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ cung cấp tài liệu hướng dẫn tự học cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung. Điểm tự học được đánh giá là 1 đầu điểm kiểm tra hệ số 2 *(Điểm trung bình chung của 2-3 bài tập lớn đã được giáo viên chấm điểm)* và phải hoàn thành trước khi kết thúc giảng dạy.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**ThS. Đặng Văn Tung**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề: MARKETING**

**Mã ngành, nghề:** 5340135

**Trình độ đào tạo:**Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; (Tốt nghiệp Trung học cơ sở thì học thêm phần văn hóa phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo)

**Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân viên trình độ trung cấp ngành Marketing, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe tốt, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, có khả năng tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch kinh doanh nói chung cũng như các kỹ năng chuyên sâu về tổ chức, thực hiện các hoạt động marketing nói riêng.

Nội dung khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu marketing, chăm sóc khách hàng, nghiệp vụ marketing, nghiệp vụ kinh doanh thương mại và các vấn đề khác về marketing.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tin học, pháp luật, tiếng Anh, giáo dục chính trị, giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng & An ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***Về kiến thức:***

- Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến thị trường và kinh doanh trong nền kinh tế thị trường;

- Nhận biết được tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động marketing của doanh nghiệp và xu hướng vận động của thị trường;

- Dự đoán được những phản ứng của người tiêu dùng đối với việc lựa chọn sản phẩm của doanh nghiệp;

- Nắm được các mục tiêu chiến lược marketing của đơn vị và quy trình lập kế hoạch các chương trình marketing: quan hệ công chúng, quảng cáo, tiếp thị, bán hàng, quảng bá thương hiệu, …;

- Diễn đạt được những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng chăm sóc khách hàng trong quá trình tác nghiệp hoạt động marketing.

***Về kỹ năng:***

- Thực hiện được một số hoạt động nghiên cứu thị trường như tiếp cận đối tượng nghiên cứu, thu thập thông tin, triển khai, xử lý số liệu;

- Thực hiện được một số công việc như chào hàng, giới thiệu sản phẩm, triển khai chương trình xúc tiến bán hàng, giao tiếp công chúng và chăm sóc khách hàng đã được hoạch định trong quá trình kinh doanh;

- Sử dụng được các công cụ truyền thông thông dụng phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong marketing;

- Phát hiện được các vấn đề marketing có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại đơn vị và giải quyết vấn đề một cách độc lập, hoặc theo nhóm trong phạm vi chức trách cho phép;

+ Có năng lực Tiếng Anh bậc 1/6 trở lên của khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với kết quả công việc;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành tác nghiệp viên ngành marketing trình độ trung cấp, có khả năng thực hiện các kế hoạch về marketing như kế hoạch phân phối, phát triển thương hiệu, định giá, quảng cáo, khuyến mại, chào hàng, dịch vụ khách hàng tại đơn vị; có thể làm việc ở các vị trí nhân viên tiếp thị, quảng cáo, nhân viên hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực marketing hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác có liên quan đến marketing, với các vị trí việc làm như sau:

- Thực hiện các công việc về tìm hiểu về môi trường marketing & thị trường;

**-** Thực hiện và cung ứng các chương trình truyền thông marketing;

- Phát triển thông tin khách hàng;

- Thực hiện các hoạt động marketing tác nghiệp;

- Phát triển quan hệ với các bộ phận khác trong tổ chức.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 23

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.545 giờ

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn hoc, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 484 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.061 giờ

- Thời gian khóa học: 1.5 năm

**3. Nội dung chương trình đào tạo**

| **Mã MH/ MĐ/** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/ thực tập/**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Tin học | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Tiếng Anh cơ bản | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Giáo dục thể chất | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Giáo dục QP – AN | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **49** | **1290** | **390** | **856** | **44** |
| ***II.1*** | ***Các môn học, mô đun cơ sở*** | ***17*** | ***375*** | ***150*** | ***208*** | ***17*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH09 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH10 | Tài chính - Tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Quản trị học | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH12 | Marketing căn bản | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH13 | Nguyên lý thống kê | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***25*** | ***645*** | ***225*** | ***395*** | ***25*** |
| MĐ14 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MĐ15 | Nghiên cứu marketing | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ16 | Hành vi khách hàng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ17 | Chăm sóc khách hàng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ18 | Nghiệp vụ marketing | 5 | 120 | 45 | 70 | 5 |
| MĐ19 | Nghiệp vụ kinh doanh thương mại | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ20 | Truyền thông marketing tích hợp | 4 | 90 | 45 | 41 | 4 |
| MĐ21 | Thực hành nghề nghiệp | 2 | 90 | 0 | 88 | 2 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***2*** | ***45*** | ***15*** | ***28*** | ***2*** |
| MH22.1 | Thống kê doanh nghiệp | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH22.2 | Kế toán bán hàng | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH22.3 | Pháp luật kinh tế | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ23 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **61** | **1545** | **484** | **1004** | **57** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Marketing.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề**: **TÀI CHÍNH- NGÂN HÀNG**

**Mã ngành, nghề:** 5340202

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo**: Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

**Thời gian đào tạo**: 1,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1***.*** Mục tiêu chung:

Đào tạo người học trình độ trung cấp Tài chính ngân hàng, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để làm việc, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân và của nền kinh tế xã hội.

Nội dung chương trình bao gồm những kiến thức cơ sở về tiền tệ ngân hàng, tài chính, kế toán, marketing và các kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, thuế, thị trường chứng khoán…. đặc biệt là nghiệp vụ thẩm định tín dụng ngân hàng, kế toán ngân hàng và kỹ năng giao dịch trong ngân hàng.

Ngoài ra, người học cũng được trang bị những kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng Anh, giáo dục thể chất, chính trị, pháp luật, quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

***\* Về kiến thức:***

- Trình bày được những kiến thức cơ bản liên quan đến tài chính ngân hàng.

- Nắm được các nghiệp vụ chuyên môn về tài chính ngân hàng theo yêu cầu công việc như: huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn, lập kế hoạch tài chính, phân tích báo cáo tài chính;

- Nắm được quy trình và thực hiện được cơ bản các nghiệp vụ giao dịch của ngân hàng (nghiệp vụ mở tài khoản, nghiệp vụ cho vay khách hàng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ huy động vốn,…);

- Nắm được quy trình thẩm định tín dụng ngân hàng đối với các khoản cho vay cá nhân và cho vay doanh nghiệp.

- Nắm được các kỹ năng giao tiếp cần thiết của một nhân viên ngân hàng khi giao dịch với khách hàng.

- Nắm được quy trình, nghiệp vụ kế toán của ngân hàng;

***\* Về kỹ năng:***

- Đọc được báo cáo tài chính, số liệu kế toán của doanh nghiệp nhằm đánh giá tình hình tài chính của đơn vị và cung cấp các thông tin kinh tế về hoạt động kinh doanh của đơn vị phục vụ theo yêu cầu của lãnh đạo;

- Thực hiện được công việc của một nhân viên tài chính: lập kế hoạch vốn kinh doanh, thực hiện huy động vốn;

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân,…);

- Thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản của một nhân viên ngân hàng ở các vị trí như: nhân viên kho quỹ, giao dịch viên, kế toán ngân hàng;

- Tư vấn cho khách hàng lập hồ sơ vay vốn ngân hàng;

- Thực hiện được các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế và các nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh ngoại hối;

***\* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với kết quả công việc;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học sau khi tốt nghiệp, có thể làm ở vị trí nhân viên tài chính, kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc tại ngân hàng ở các vị trí: nhân viên tín dụng ngân hàng; nhân viên kế toán ngân hàng; nhân viên thanh toán quốc tế; nhân viên kế hoạch nguồn vốn, huy động vốn; nhân viên thực hiện nghiệp vụ thuế và khai báo thuế; nhân viên ngân quỹ tại các tổ chức tín dụng; nhân viên thẩm định tín dụng; giao dịch viên ngân hàng thương mại.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 22

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.545 giờ;

- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 409 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.136 giờ;

- Thời gian khóa học: 1-2 năm.

**3. Nội dung chương trình**

| **Mã MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập/**  **thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **49** | **1290** | **315** | **931** | **44** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***360*** | ***135*** | ***209*** | ***16*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Tài chính tiền tệ | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH09 | Kinh tế vi mô | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH10 | Nguyên lý kế toán | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH11 | Marketing ngân hàng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH12 | Kỹ năng giao dịch ngân hàng | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***25*** | ***630*** | ***150*** | ***455*** | ***25*** |
| MĐ13 | Tài chính doanh nghiệp | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MĐ14 | Nghiệp vụ ngân hàng thương mại | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ15 | Nghiệp vụ ngân hàng trung ương | 2 | 60 | 15 | 43 | 2 |
| MĐ16 | Tín dụng và thẩm định tín dụng | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MĐ17 | Kế toán ngân hàng | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ18 | Thuế | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MĐ 19 | Thanh toán quốc tế | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MĐ20 | Tiếng Anh chuyên ngành | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***75*** | ***30*** | ***42*** | ***3*** |
| MH21.1 | Kinh doanh chứng khoán | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH21.2 | Quản trị doanh nghiệp | 3 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ22 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
|  | **Tổng cộng (I)+(II)** | **61** | **1545** | **409** | **1079** | **57** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Tài chính - Ngân hàng.

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  **KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 216/QĐ-CĐTM ngày 22 tháng 5 năm 2019*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại)*

**Tên ngành, nghề:CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)**

**Mã ngành, nghề:** 5480202

**Trình độ đào tạo:**Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:**1,5 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học trình độ trung cấp ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để phục vụ lâu dài; có khả năng đánh giá ứng dụng phần mềm của doanh nghiệp trong thực tế và đề xuất những giải pháp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động cho doanh nghiệp. Đồng thời, có khả năng tự học tậpvà tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn để thích ứng với môi trường kinh tế trong nền kinh tế thị trường hội nhập kinh tế quốc tế.

Chương trình đào tạo bao gồm các nội dung cơ sở và ứng dụng phần mềm, mạng máy tính, triển khai hệ thống bán hàng trên Website.

Ngoài ra, chương trình đào tạo còn có các nội dung chung về giáo dục chính trị, pháp luật, kỹ thuật soạn thảo văn bản, tiếng Anh, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

***Về kiến thức:***

- Nắm vững cách sử dụng bộ công cụ Microsoft Office.

- Hiểu rõ nguyên lý cũng như cách thiết kế một Cơ sở dữ liệu.

- Biết được các quy trình lắp ráp, sửa chữa và bảo trì máy tính; đặt cấu trúc địa chỉ IP và các bước thiết lập hệ thống mạng máy tính.

- Biết sử dụng các phần mềm đồ họa ứng dụng Photoshop, thiết kế đồ họa - Corel Draw, tạo video – ProShow Producer.

- Biết cách tra cứu, đọc hiểu các tài liệu chuyên môn cần thiết bằng tiếng Anh.

- Biết xây dựng hệ thống bán hàng trên Website.

- Biết thiết kế xây dựng hệ thống mạng LAN.

***Về kỹ năng:***

- Sử dụng thành thạo bộ công cụ Microsoft Office, công cụ xử lý ảnh Photoshop, thiết kế đồ họa - Corel Drawtạo Video bằng ProShow Producer.

- Cài đặt được máy tính, các chương trình điều khiển; bảo trì, sửa chữa máy tính và các thiết bị ngoại vi.

- Tìm kiếm thông tin thành thạo trên Internet phục vụ cho chuyên môn và quản lý doanh nghiệp.

- Thiết kế được hẹ thống mạng LAN cho một cơ quan, doanh nghiệp.

- Xây dựng được hệ thống bán hàng trên Website.

***Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:***

Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm một cách chủ động, sáng tạo,  
hiệu quả nhằm giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên kỹ thuật tạivăn phòng, phòng máy của các cơ quan, trường học.

- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa.

- Kỹ thuật viên tư vấn và chuyển giao phần mềm ứng dụng.

- Nhân viên kỹ thuật kiểm thử phần mềm ứng dụng.

- Nhân viên kỹ thuậttham gia vào nhóm xây dựng Website thương mại.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.545 giờ

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.290 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 377 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.168 giờ

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

**3. Nội dung chương trình:**

| **Mã**  **MH/**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành/**  **thực tập**  **thí nghiệm/**  **bài tập/**  **thảo luận** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH04 | Giáo dục quốc phòng - an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| MH05 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH06 | Tiếng Anh cơ bản | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| **II** | **Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề** | **50** | **1290** | **283** | **961** | **46** |
| ***II.1*** | ***Môn học, mô đun cơ sở*** | ***16*** | ***360*** | ***120*** | ***224*** | ***16*** |
| MH07 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH08 | Cơ sở lập trình | 3 | 60 | 30 | 27 | 3 |
| MH09 | Cơ sở dữ liệu | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH10 | Mạng máy tính | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH11 | Tin học văn phòng | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| ***II.2*** | ***Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề*** | ***26*** | ***630*** | ***148*** | ***455*** | ***27*** |
| MH12 | Tin học văn phòng nâng cao | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MH13 | Đồ họa ứng dụng - Photoshop | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH14 | Cấu trúc máy tính | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MĐ15 | Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính | 4 | 120 | 0 | 116 | 4 |
| MH16 | Thiết kế đồ họa - Corel Draw | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH17 | Xây dựng Website thương mại | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH18 | Thiết kế và triển khai Website với mã nguồn mở | 4 | 105 | 15 | 86 | 4 |
| MH19 | Tiếng Anh chuyên ngành | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| ***II.3*** | ***Môn học, mô đun tự chọn*** | ***3*** | ***75*** | ***15*** | ***57*** | ***3*** |
| MH20.1 | Thiết kế xây dựng mạng LAN | 3 | 75 | 15 | 57 | 3 |
| MH20.2 | Tạo video – ProShow Producer |
| ***II.4*** | ***Thực tập tốt nghiệp*** | ***5*** | ***225*** | ***0*** | ***225*** | ***0*** |
| MĐ21 | Thực tập tốt nghiệp | 5 | 225 | 0 | 225 | 0 |
| **Tổng (I)+(II)** | | **62** | **1545** | **377** | **1109** | **59** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quản học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá với một số nội dung và thời gian như sau:

- Nội dung:

+ Sinh hoạt, học tập chính trị đầu khóa;

+ Học tập và phổ biến các quy chế đào tạo nghề, nội quy của trường và lớp học;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Học tập, đọc sách, báo trên thư viện;

+ Đi thực tế theo nội dung của từng môn học.

- Thời gian: được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp với các môn đun, môn học trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quyết định số 157/QĐ-CĐTM ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại về việc Ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại”.

4.5. Các chú ý khác:

- Chương trình thực hành được kết hợp trong quá trình giảng dạy lý thuyết nhằm giúp cho người học có kiến thức tổng hợp và thực tế đáp ứng nhu cầu của xã hội khi học xong các học phần chuyên sâu của ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm).

- Sau khi kết thúc toàn bộ các học phần lý thuyết và thực hành, người học được hướng dẫn thực tập tốt nghiệp tại cơ sở:

+ Nội dung thực tập tốt nghiệp tại cơ sở bao gồm những nội dung người học đã được học về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng vào công việc thực tế.

+ Kết thúc thời gian thực tập tốt nghiệp người học hoàn thiện báo cáo tốt nghiệp.

- Thông qua thực hiện chương trình hàng năm, Nhà trường sẽ điều chỉnh bổ sung nếu thấy cần thiết./.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Trung Sơn**